BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 32/2023
Từ 14/8 - 18/8/2023

TIN NỔI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG
*
TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY
*
TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ
SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI
024.62821016

EMAIL
BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN
WEBSITE
HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

CHỈ ĐẠO CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*** Kiểm tra ngay việc biên soạn, phát hành sách giáo khoa; khẩn trương tuyển dụng biên chế giáo viên theo quy định.**

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính vừa ký Công điện số 747/CĐ-TTg ngày 16/8/2023 yêu cầu các Bộ liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố bảo đảm sách giáo khoa và giáo viên kịp thời cho năm học 2023 - 2024.

Công điện nêu: Trong thời gian qua, thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 và Nghị quyết số 51/2017/QH14 ngày 21/11/2017 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông, ngành Giáo dục, các Bộ, ngành liên quan và các địa phương đã tích cực chuẩn bị các điều kiện, huy động nguồn lực, trong đó đặc biệt quan tâm tới công tác bảo đảm sách giáo khoa, đội ngũ giáo viên.

Tuy nhiên, việc triển khai thực hiện còn gặp một số bất cập: việc biên soạn, lựa chọn, in ấn, phát hành sách giáo khoa còn chậm; ở nhiều địa phương đội ngũ giáo viên còn thừa thiếu cục bộ, số lượng giáo viên chưa đáp ứng theo quy định, công tác tuyển dụng giáo viên còn gặp nhiều khó khăn; chế độ chính sách còn bất cập, cần điều chỉnh phù hợp, hiệu quả.

Để đảm bảo điều kiện triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2023 - 2024 hiệu quả, chất lượng đáp ứng yêu cầu Chương trình giáo dục phổ thông, giáo dục mầm non, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu:

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo, đôn đốc các nhà xuất bản, tổ chức, cá nhân tham gia biên soạn sách giáo khoa thực hiện rà soát, công tác biên soạn quy trình thực hiện và đấu thầu rộng rãi, công khai, minh bạch về việc in, phát hành sách giáo khoa bảo đảm tăng chất lượng, giảm giá thành; thực hiện ngay kiểm tra, giám sát việc tổ chức biên soạn, đấu thầu, in và phát hành sách giáo khoa.

b) Chỉ đạo các địa phương tăng cường trách nhiệm về việc rà soát công tác biên soạn lựa chọn, cung ứng, sử dụng sách giáo khoa, tài liệu giáo dục của địa phương, tài liệu tham khảo theo đúng quy định; có phương án hỗ trợ sách giáo khoa cho các đối tượng học sinh hộ nghèo, cận nghèo, học sinh thuộc đối tượng chính sách, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, yếu thế, vùng sâu, vùng xa, đồng bào dân tộc thiểu số, bảo đảm đầy đủ, thuận lợi trước thềm năm học mới.

c) Phối hợp với Bộ Nội vụ chỉ đạo tổ chức tuyển dụng giáo viên, thực hiện rà soát, cơ cấu lại, bố trí, sử dụng giáo viên bảo đảm đủ giáo viên dạy đúng, đủ các môn học theo quy định; thực hiện linh hoạt phương án điều chuyển, biệt phái giáo viên từ nơi thừa sang nơi thiếu; chủ động xây dựng các phương án để có nguồn tuyển dụng giáo viên kịp thời, phù hợp, hiệu quả với điều kiện cụ thể tại địa phương.

d) Khẩn trương có giải pháp khắc phục những hạn chế, bất cập nêu tại Báo cáo số 584/BC-ĐGS ngày 11/8/2023 của Đoàn giám sát của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 88/2014/QH13 và Nghị quyết số 51/2017/QH14 của Quốc hội, trong đó có việc chuẩn bị nội dung một bộ sách giáo khoa của Nhà nước.

2. Bộ Nội vụ có trách nhiệm:

a) Kiểm tra, đôn đốc các địa phương khẩn trương thực hiện việc cơ cấu lại, sắp xếp, tuyển dụng giáo viên theo chỉ tiêu biên chế được phân bổ theo Quyết định số 72-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị bảo đảm về số lượng và chất lượng; hướng dẫn các địa phương thực hiện Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ trong trường hợp chưa thể bố trí đủ giáo viên theo định mức bảo đảm thực hiện chủ trương "có học sinh, phải có giáo viên đứng lớp" phù hợp, hiệu quả.

b) Khẩn trương rà soát, kiểm tra, tổng hợp nhu cầu giáo viên năm học 2023 - 2024 còn thiếu của các địa phương, báo cáo Thủ tướng Chính phủ để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Bộ Tài chính có trách nhiệm kiểm tra địa phương thực hiện bảo đảm mức chi tối thiểu 20% ngân sách địa phương cho giáo dục theo quy định của Luật Giáo dục 2019 và Quyết định số 30/2021/QĐ-TTg ngày 10/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

4. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm:

a) Rà soát, kiểm tra, đôn đốc đảm bảo đủ cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục trước thềm năm học mới. Khẩn trương xây dựng kế hoạch, tuyển dụng số biên chế được giao theo Quyết định số 72-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị.

b) Khẩn trương khắc phục tình trạng cơ cấu đội ngũ giáo viên còn bất cập giữa các cấp học và các địa bàn của địa phương; thực hiện linh hoạt, bố trí, sắp xếp giáo viên bảo đảm đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu; trong trường hợp chưa thể tuyển dụng đủ giáo viên theo định mức thì thực hiện các giải pháp hợp đồng giáo viên theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ.

c) Phối hợp với các nhà xuất bản tổ chức việc cung ứng sách giáo khoa trên địa bàn, bảo đảm chất lượng; tuyệt đối không để xảy ra tình trạng chậm, thiếu sách giáo khoa hoặc tăng giá bất hợp lý trước khi khai giảng năm học mới.

d) Có phương án hỗ trợ sách giáo khoa cho các đối tượng học sinh hộ nghèo, cận nghèo, học sinh thuộc đối tượng chính sách, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, yếu thế, vùng sâu, vùng xa, đồng bào dân tộc thiểu số, bảo đảm đầy đủ, thuận lợi trước thềm năm học mới.

*** Cần tiếp tục các giải pháp đồng bộ, quyết liệt tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế - xã hội.**

Văn phòng Chính phủ vừa ban hành Thông báo số 332/TB-VPCP ngày 17/8/2023 kết luận của Thường trực Chính phủ tại cuộc họp về nhiệm vụ, giải pháp lớn ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng và bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế trong những tháng cuối năm 2023.

Thường trực Chính phủ thống nhất đánh giá cao Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong thời gian ngắn đã chuẩn bị tài liệu phục vụ cuộc họp Thường trực Chính phủ. Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, tiếp thu đầy đủ các ý kiến xác đáng tại cuộc họp để tiếp tục hoàn thiện Báo cáo, chủ động chuẩn bị nội dung phục vụ phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 8/2023 và các dự thảo Báo cáo phục vụ Hội nghị Trung ương 8 (khóa XIII) và Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XV, nhất là báo cáo đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024.

Trong hơn 07 tháng đầu năm 2023, kinh tế vĩ mô tiếp tục được duy trì ổn định, lạm phát được kiểm soát, các cân đối lớn của nền kinh tế được bảo đảm, tăng trưởng kinh tế được thúc đẩy trong bối cảnh tình hình quốc tế khó khăn, nhiều quốc gia tăng trưởng chậm; nợ công, nợ chính phủ, nợ nước ngoài quốc gia, bội chi ngân sách nhà nước được kiểm soát tốt; an ninh năng lượng, lương thực được bảo đảm...; góp phần tạo dư địa thực hiện chính sách ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng trong những tháng cuối năm. Tuy nhiên, nền kinh tế vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức; hoạt động sản xuất kinh doanh, tiếp cận vốn tín dụng của doanh nghiệp còn hạn chế (theo báo cáo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, đến ngày 09/8/2023 tăng trưởng tín dụng chỉ đạt 4,3%, trong khi chỉ tiêu định hướng cả năm là khoảng 14 - 15%), thị trường bất động sản, trái phiếu doanh nghiệp còn khó khăn, thủ tục hành chính một số lĩnh vực còn rườm rà... Vì vậy, cần phải tiếp tục có các giải pháp đồng bộ, quyết liệt, kịp thời, hiệu quả để tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế - xã hội trong những tháng cuối năm và thời gian tới.

Tăng cường khả năng tiếp cận vốn tín dụng của doanh nghiệp, người dân

Về nhiệm vụ, giải pháp thời gian tới, Thường trực Chính phủ yêu cầu các Bộ, ngành, cơ quan, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao lựa chọn một số nhiệm vụ, giải pháp quan trọng ưu tiên để tập trung triển khai có trọng tâm, trọng điểm nhằm thúc đẩy các động lực tăng trưởng của nền kinh tế, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, tạo sinh kế, việc làm cho người dân; khẩn trương tập trung hoàn thiện trình ban hành các quy hoạch; đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, các Chương trình mục tiêu quốc gia; thúc đẩy mạnh mẽ thị trường trong nước và mở rộng xuất khẩu; chủ động, tích cực thực hiện tốt công tác truyền thông chính sách, tạo đồng thuận của người dân, doanh nghiệp và toàn xã hội.

Trong đó, Thường trực Chính phủ lưu ý, về chính sách tiền tệ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nghiên cứu, phát huy tinh thần cầu thị, lắng nghe các ý kiến, phản ánh của doanh nghiệp, người dân để khẩn trương có các giải pháp kịp thời, hiệu quả thúc đẩy tăng trưởng tín dụng, tăng cường khả năng tiếp cận vốn tín dụng của doanh nghiệp, người dân; tiếp tục chỉ đạo các ngân hàng thương mại tiết giảm chi phí, đẩy mạnh chuyển đổi số..., phấn đấu tiếp tục hạ lãi suất cho vay, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trên tinh thần cộng đồng trách nhiệm, cùng chung tay tháo gỡ khó khăn, "lợi ích hài hòa, rủi ro chia sẻ"; khẩn trương rà soát, xem xét sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền các Thông tư của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để kịp thời tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh; đồng thời tăng cường thanh tra, giám sát, kiểm soát, ngăn chặn và xử lý các hành vi tiêu cực, tham nhũng, lợi ích nhóm.

Về chính sách tài khóa, Bộ Tài chính đánh giá việc triển khai thực hiện các chính sách miễn, giảm, gia hạn thuế, phí, lệ phí, tiền thuê đất trong thời gian qua; trên cơ sở đó, chủ động nghiên cứu, kịp thời đề xuất, báo cáo cấp có thẩm quyền các chính sách miễn, giảm, gia hạn cần áp dụng trong thời gian tới. Có giải pháp khả thi để xử lý dứt điểm, hiệu quả vấn đề trái phiếu doanh nghiệp; đẩy nhanh hơn nữa việc hoàn thuế giá trị gia tăng cho doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; thực hiện tốt công tác truyền thông chính sách.

Về chính sách đất đai, Thường trực Chính phủ giao Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ động làm việc, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan của Quốc hội trong quá trình hoàn thiện Dự án Luật Đất đai sửa đổi để trình Quốc hội ban hành vào kỳ họp thứ 6; khẩn trương ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy định về xác định giá đất, các quy định liên quan đến khoáng sản, vật liệu xây dựng, bảo đảm rõ ràng, công khai, minh bạch, thống nhất trong thực hiện.

Xây dựng chính sách ưu đãi đủ mạnh để thu hút các doanh nghiệp, nhà đầu tư nước ngoài

Bộ Kế hoạch và Đầu tư thực hiện tốt nhiệm vụ điều phối quản lý kinh tế vĩ mô và tiếp tục rà soát, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế; đặc biệt chú trọng xây dựng chính sách ưu đãi đủ mạnh để thu hút các doanh nghiệp, nhà đầu tư nước ngoài có tiềm lực, trình độ khoa học công nghệ; tăng cường kiểm tra, đôn đốc đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công và công tác quy hoạch, bảo đảm chất lượng, tiến độ.

Bộ Công Thương tập trung chỉ đạo đẩy mạnh sản xuất công nghiệp, thương mại; khẩn trương hoàn thiện dự thảo cơ chế thí điểm mua bán điện trực tiếp, cơ chế khuyến khích phát triển điện mặt trời mái nhà; kế hoạch triển khai thực hiện Quy hoạch Điện VIII. Khẩn trương hoàn thiện dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 95/2021/NĐ-CP và Nghị định số 83/2014/NĐ-CP, trình Chính phủ trước ngày 19/8/2023; giao đồng chí Phó Thủ tướng Lê Minh Khái chủ trì họp thống nhất sửa đổi ngay các Nghị định này.

Bảo đảm việc làm cho người lao động

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tập trung chỉ đạo thực hiện tốt công tác an sinh xã hội, có giải pháp bảo đảm cân đối cung cầu lao động, đáp ứng yêu cầu của thị trường, doanh nghiệp, người sử dụng lao động và bảo đảm việc làm cho người lao động; khẩn trương tiếp thu ý kiến của các bộ, ngành, thành viên Chính phủ, hoàn thiện và trình Chính phủ Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 152/2020/NĐ-CP trong ngày 18/8/2023.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các Bộ, cơ quan liên quan, các địa phương tập trung thực hiện có hiệu quả các giải pháp bảo đảm an ninh lương thực quốc gia, đồng thời thúc đẩy xuất khẩu nông sản, lương thực; bảo đảm dự trữ gạo phù hợp, hiệu quả trong điều kiện hiện nay.

Báo cáo trong tháng 8/2023 về việc thành lập các sàn giao dịch bất động sản, đất đai, việc làm, khoa học công nghệ, tín chỉ các bon

Thường trực Chính phủ cũng yêu cầu các Bộ: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Lao động - Thương binh và Xã hội, Khoa học và Công nghệ theo chức năng, nhiệm vụ được giao chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và cơ quan liên quan khẩn trương nghiên cứu, báo cáo cấp

có thẩm quyền trong tháng 8/2023 về việc thành lập các sàn giao dịch về bất động sản, đất đai, việc làm, khoa học công nghệ, tín chỉ các-bon..., bảo đảm đẩy mạnh chuyển đổi số, công khai, minh bạch và thúc đẩy các thị trường phát triển an toàn, lành mạnh, hiệu quả, bền vững.

Bộ Nội vụ khẩn trương hoàn thiện trình Chính phủ ban hành quy định bảo vệ người dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung và quy định về khuyến khích, động viên và xử lý cán bộ.

Yêu cầu các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ trực tiếp phụ trách, chỉ đạo và chịu trách nhiệm về công tác xây dựng thể chế và cải cách thủ tục hành chính của Bộ, cơ quan; thành lập Tổ công tác rà soát, cải cách thủ tục hành chính của Bộ, cơ quan, bảo đảm thực chất, hiệu quả theo tinh thần chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Khắc phục triệt để tình trạng né tránh, đùn đẩy, sợ trách nhiệm trong thực thi công vụ

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh hơn nữa việc cắt giảm, đơn giản hóa các quy định kinh doanh, thủ tục hành chính và giấy tờ công dân để tiết kiệm thời gian, chi phí cho doanh nghiệp, người dân; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, kiên quyết khắc phục triệt để tình trạng né tránh, đùn đẩy, sợ trách nhiệm trong thực thi công vụ.

Các thành viên Chính phủ chủ động sắp xếp thời gian, hình thức làm việc phù hợp, hiệu quả với các địa phương để nắm bắt tình hình, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo tinh thần Quyết định số 435/QĐ-TTg ngày 24/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

Thường trực Chính phủ giao Văn phòng Chính phủ theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ nêu trên theo chức năng nhiệm vụ được giao.

Nguồn: xaydungchinhsach.chinhphu.vn

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ: TÌM NGUYÊN NHÂN, GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC BẤT CẬP VỀ NGUỒN NHÂN LỰC PHÁP CHẾ

Tham gia trả lời chất vấn của đại biểu Quốc hội sáng ngày 15/8 về nguồn nhân lực làm công tác pháp chế của Bộ, ngành, địa phương, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà cho biết: Bộ Nội vụ và Bộ Tư pháp đã làm việc, tìm ra các nguyên nhân và giải pháp khắc phục tình trạng lực lượng cán bộ pháp chế còn mỏng, bất cập về cơ chế, chính sách, tổ chức bộ máy.

Trả lời chất vấn đại biểu liên quan đến nguồn nhân lực trong lĩnh vực tư pháp, đặc biệt là đội ngũ cán bộ pháp chế và giám định viên, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà khẳng định tình trạng này đúng như các đại biểu phản ánh. Đó là lực lượng mỏng, bất cập về cơ chế, chính sách, tổ chức bộ máy... Bộ Nội vụ và Bộ Tư pháp đã làm việc, tìm ra các nguyên nhân và giải pháp khắc phục tình trạng này.

Theo Bộ trưởng Bộ Nội vụ, có 2 nguyên nhân chính, trong đó có vướng mắc do thực hiện chủ trương của Đảng về sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giảm biên chế nên các tổ chức pháp chế ở các địa phương phải sắp xếp lại theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW của Trung ương và theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP của Chính phủ. Vì vậy, phòng pháp chế ở Sở Tư pháp thực hiện giảm đầu mối. Bên cạnh đó, trong thực tiễn đây là lĩnh vực khó, phức tạp, nhạy cảm, nguồn lực bổ sung, tuyển dụng không thuận lợi vì chính sách khó khăn, yêu cầu về chuyên môn nghiệp vụ sâu.

Vì vậy, Bộ Nội vụ đề xuất một số giải pháp: Bộ Nội vụ và Bộ Tư pháp xây dựng đề án phát triển nguồn nhân lực trên lĩnh vực tư pháp nói chung, trong đó có đội ngũ pháp chế viên và giám định viên cho giai đoạn 2023 - 2030. Trong đó, rất chú ý đến công tác tuyển dụng, sử dụng, cơ chế chính sách có liên quan; đồng thời chú ý đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức để đội ngũ này đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Hiện nay, Bộ Nội vụ và Bộ Tư pháp đang hoàn tất thông tư hướng dẫn về vị trí việc làm và khung năng lực đối với pháp chế viên cũng như giám định viên để có cơ sở xác định biên chế trong lực lượng này.

Bộ Nội vụ và Bộ Tư pháp vẫn còn băn khoăn về chính sách đối với lực lượng pháp chế viên và giám định viên, bởi chính sách hiện có không phù hợp với yêu cầu thực tiễn. Tuy nhiên, nếu sửa đổi bây giờ sẽ khó vì liên quan đến lộ trình và các chính sách cải cách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương. Vì vậy, Bộ Nội vụ và Bộ Tư pháp thống nhất khi thực hiện lộ trình cải cách chính sách tiền lương sẽ đưa cơ chế chính sách đặc thù đối với đội ngũ pháp chế viên và giám định viên cho phù hợp với tính chất của nghề nghiệp này.

Về phân cấp, phân quyền, Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà khẳng định đây là nhiệm vụ quan trọng, là nguồn lực, động lực lớn cho sự phát triển của đất nước. Tuy nhiên, việc thực hiện đang còn khó khăn và vướng mắc liên quan đến hệ thống thể chế cần tiếp tục điều chỉnh, bổ sung. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 04 về phân cấp, phân quyền, trong đó sửa đổi, bổ sung và xây dựng mới 32 luật; đồng thời sửa đổi, bổ sung và ban hành mới 35 nghị định, 25 thông tư. Đến nay, đã sửa đổi, bổ sung theo chỉ đạo của Quốc hội, Chủ tịch Quốc hội 21 luật có liên quan đến phân cấp, phân quyền. Đối với nghị định, đến thời điểm này đã sửa đổi, bổ sung 19 nghị định.

Theo chỉ đạo của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Bộ Nội vụ đang xây dựng kế hoạch, báo cáo Quốc hội đề xuất sửa đổi Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương. Khi sửa được hai luật cơ bản và quan trọng này, cùng với các luật khác sẽ thúc đẩy được phân cấp, phân quyền.

Bộ trưởng cũng đề nghị các địa phương căn cứ vào Nghị quyết số 04/NQ-CP của Chính phủ và những luật đã được Quốc hội ban hành trong thời gian vừa qua, thực hiện phân cấp, phân quyền rõ, cần mạnh dạn để thực hiện.

Đối với chất vấn của đại biểu về tình trạng cán bộ né tránh, sợ trách nhiệm, Bộ trưởng cho biết, vấn đề này đã được trả lời rất kỹ và Bộ trưởng Lê Thành Long cũng đã nêu. Với các giải

pháp này sẽ "công phá" tình trạng cán bộ né tránh trách nhiệm, không dám làm, không dám chịu trách nhiệm. Bộ Nội vụ đang hoàn thiện dự thảo về vấn đề này trình Chính phủ ban hành (dự kiến trong tháng 8/2023).

Nguồn: baochinhphu.vn

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ: LÀM VIỆC TẠI CÁC TỈNH LÂM ĐỒNG VÀ ĐẮK LẮK

*** Chiều ngày 12/8, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà cùng đoàn công tác đã có buổi làm việc tại tỉnh Lâm Đồng.**

Thay mặt Ủy ban nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng Phạm S đã báo cáo tóm tắt về kết quả thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội của tỉnh trong những tháng đầu năm nay cũng như kết quả công tác quản lý nhà nước ngành nội vụ Lâm Đồng từ năm 2021 đến tháng 6/2023.

Đến nay, tỉnh Lâm Đồng đã cơ bản hoàn thành việc sắp xếp tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh. Hiện, tỉnh có 18 sở, ban, ngành và 1 tổ chức hành chính tương đương (Ban Quản lý các khu công nghiệp của tỉnh); có 110 phòng chuyên môn, chi cục và các tổ chức tương đương; so với năm 2021 giảm 2 phòng và tăng 4 phòng chuyên môn. Ở cấp huyện đã giải thể 11 Phòng Dân tộc; đến nay có 144 cơ quan chuyên môn thuộc 12 huyện, thành phố. Toàn tỉnh Lâm Đồng đến nay có 741 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh, giảm 13 đơn vị so với năm 2021.

Trong quản lý biên chế, giai đoạn 2015 - 2021 tỉnh Lâm Đồng đã thực hiện tinh giản biên chế đạt mục tiêu giảm 10% biên chế so với năm 2015. Năm 2021, được giao 2.502 biên chế công chức, giảm 282 biên chế; giao 26.322 người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập, giảm 2.905 người so với 2015. Trong thời gian đến, tỉnh tiếp tục giảm biên chế theo lộ trình từng năm, đảm bảo đến năm 2026, tổng biên chế giảm tối thiểu 5% biên chế công chức và tối thiểu 10% biên chế viên chức so với năm 2022.

Hiện, tỉnh Lâm Đồng còn thiếu biên chế hành chính và sự nghiệp theo định mức hiện hành. Cụ thể, thiếu 164 biên chế kiểm lâm nên tỉnh phải sử dụng 41 biên chế sự nghiệp để bố trí cho các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước. Trong ngành giáo dục do sĩ số học sinh trong các trường mầm non và phổ thông công lập đều tăng nhưng lại được giao số lượng người làm việc thấp hơn định mức; tổng số biên chế sự nghiệp giáo dục tỉnh còn thiếu 1.775 biên chế so với định mức.

Đối với biên chế cán bộ công chức, năm 2023 được giao 2.488 biên chế, đã tuyển dụng 2.215, chưa tuyển dụng 273 biên chế, tỉnh đang có kế hoạch tuyển dụng trong thời gian đến. Đối với lượng người làm việc, năm 2023 được giao 25.698 biên chế, đã tuyển dụng 24.633 biên chế, chưa tuyển dụng 1.065 biên chế, việc tuyển dụng này được phân cấp, các cơ sở căn cứ vào nhu cầu, số lượng người làm việc được giao để xây dựng kế hoạch tuyển dụng.

Trong giai đoạn 2021 - 2022, tỉnh Lâm Đồng đã tuyển dụng 230 công chức; còn với viên chức từ năm 2021 đến tháng 6/2023 đã tuyển dụng 1.539 viên chức theo quy định. Cũng từ năm 2021 đến tháng 6/2023, toàn tỉnh có 745 cán bộ, công chức, viên chức kể cả cấp xã nghỉ, thôi việc; trong đó, có 124 cán bộ công chức và 621 viên chức (có 317 viên chức giáo dục, 205 viên chức y tế và 99 viên chức khác).

Trong đào tạo bồi dưỡng, tổng cộng từ 2021 đến tháng 6/2023 đã có 16.099 lượt cán bộ, công chức, viên chức trong tỉnh Lâm Đồng được đào tạo.

Trong sắp xếp đơn vị hành chính, từ 2019 - 2021, tỉnh Lâm Đồng đã thực hiện việc sắp xếp 10 đơn vị hành chính cấp xã, giảm 5 đơn vị hành chính, từ 147 cấp xã nay còn 142. Trong thời gian đến, Lâm Đồng sẽ tiếp tục thực hiện việc sắp xếp đơn vị hành chính; trong đó, nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của 3 huyện Đạ Huoai, Đạ Tẻh, Cát Tiên thành 1 huyện, dự kiến lấy tên là huyện Đạ Huoai; nhập toàn bộ huyện Lạc Dương vào đơn vị hành chính TP. Đà Lạt; điều chỉnh địa giới hành chính 5 xã của huyện Bảo Lâm (gồm các xã Lộc An, Lộc Tân, Lộc Thành, Lộc Nam và Tân Lạc) vào TP. Bảo Lộc. Với cấp xã, nhập đơn vị hành chính xã Triệu Hải vào xã Quảng Trị của Đạ Tẻh; nhập đơn vị hành chính xã Quảng Lập vào xã Pró thuộc huyện Đơn Dương.

Trong cải cách hành chính, đến nay, tỉnh Lâm Đồng đã hợp nhất cổng dịch vụ công và hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh thành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh; xây dựng tập trung thống nhất cho các sở, ngành, các huyện, thành phố và cho toàn bộ 142 xã, phường trong tỉnh.

Tỉnh Lâm Đồng đến nay cũng hoàn thành chuyển giao việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho Bưu điện tỉnh; thực hiện việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết; hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh. Tỉnh Lâm Đồng cũng nỗ lực lớn trong cải cách tài chính công; xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

Tỉnh Lâm Đồng trong dịp này đã kiến nghị Bộ Nội vụ sớm ban hành các chính sách đẩy mạnh việc tự chủ xã hội hóa đối với các đơn vị sự nghiệp công lập, nhất là đối với các đơn vị sự nghiệp giáo dục; xây dựng lại định mức người làm việc với một số ngành nghề như giáo dục và đào tạo, kiểm lâm, lĩnh vực giao thông…, đảm bảo phù hợp với thực tiễn hiện nay. Tỉnh đề nghị giao bổ sung biên chế giáo viên còn thiếu so với định mức là 1.775 biên chế để phân bổ cho các trường học trong tỉnh.

Tỉnh Lâm Đồng cũng có các đề nghị liên quan đến lĩnh vực chính quyền địa phương, đến cán bộ công chức cấp xã cũng như trong lĩnh vực cải cách hành chính.

Nhiều ý kiến trao đổi của các đại biểu là lãnh đạo các sở, ban, ngành, lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng cũng được các thành viên trong đoàn làm việc của Bộ Nội vụ giải đáp.

Tại Buổi làm việc, Bí thư Tỉnh ủy Lâm Đồng Trần Đức Quận đã bày tỏ quyết tâm của tỉnh trong thực hiện tốt việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã sắp đến; đồng thời, cho biết tỉnh Lâm Đồng sẽ có cơ chế chính sách để thu hút các chuyên gia về làm việc tại tỉnh.

Phát biểu kết luận Buổi làm việc, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà đã đánh giá cao nỗ lực của tỉnh Lâm Đồng trong phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững tăng trưởng trong thời gian qua, đặc biệt là trong thu ngân sách, trong phát triển du lịch - dịch vụ, trong xây dựng nông thôn mới, xây dựng đô thị cũng như trong phát triển nông nghiệp công nghệ cao dẫn đầu cả nước hiện nay.

Bộ trưởng cũng biểu dương tỉnh Lâm Đồng trong thời gian qua đã xây dựng được một chính quyền thân thiện, gần dân, hướng đến tính phục vụ dân. Bộ trưởng lưu ý trong thời gian đến, trong giảm biên chế theo lộ trình quy định của Trung ương, tỉnh Lâm Đồng cần gắn với việc cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức; đẩy mạnh cải cách tài chính công; tăng tính tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập; mạnh dạn phân cấp, phân quyền trong điều kiện và trong khả năng có thể của tỉnh; thúc đẩy xây dựng xã hội số và công dân số; tăng cường công tác đào tạo cán bộ, công chức, viên chức, nhất là chuẩn hóa cán bộ, công chức, viên chức ở cấp cơ sở để tiến đến liên thông các cấp từ cấp Trung ương đến cấp tỉnh, cấp huyện, thành và cấp xã, phường.

Bộ trưởng cũng yêu cầu tỉnh Lâm Đồng trong xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cần chú ý đến đối tượng là phụ nữ, người đồng bào dân tộc thiểu số; chú ý thúc đẩy các phong trào thi đua, biểu dương các mô hình, các tấm gương điển hình tiên tiến để nhân rộng trong cộng đồng.

*** Trước đó, chiều ngày 11/8, Đoàn Công tác của Bộ Nội vụ do đồng chí Phạm Thị Thanh Trà, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Nội vụ làm Trưởng đoàn đã có buổi làm việc với Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk.**

Tại Buổi làm việc, lãnh đạo Sở Nội vụ đã báo cáo với đoàn công tác về kết quả thực hiện công tác thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành Nội vụ trên địa bàn tỉnh từ năm 2021 đến ngày 30/6/2023. Theo đó, tính từ ngày 01/01/2021 đến hết ngày 30/6/2023 sau khi rà soát, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập, tỉnh Đắk Lắk đã giảm được 80 đơn vị; đồng thời, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã ban hành quy định, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của 18 đơn vị sự nghiệp công lập, tinh gọn 8 đầu mối trực thuộc các đơn vị sự nghiệp. Đến ngày 30/6/2023, tổng số đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh là 1.064; trong đó, có 6 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk, 129 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở, ngành và tương đương, 929 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện. Việc thực hiện cơ chế tự chủ và xã hội hóa dịch vụ công ở các đơn vị sự nghiệp công lập tại địa phương lũy kế đến 30/6/2023 có 29 đơn vị sự nghiệp công lập được giao tự chủ toàn bộ về tài chính; tỷ lệ đơn vị thực hiện tự chủ trên một số lĩnh vực đạt khá cáo như y tế, tài nguyên - môi trường. Qua việc sắp xếp hệ thống tổ chức và giao quyền tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp công lập, tỷ lệ giảm chi thường xuyên cho ngân sách nhà nước giảm 21,8% (921 tỷ đồng) so với năm 2015.

Việc quản lý và sử dụng biên chế của các cơ quan, đơn vị được thực hiện theo đúng quy định. Công tác tỉnh giản biên chế công chức trong các cơ quan hành chính từ năm 2021 đến 2023 giảm 62 biên chế; đến ngày 15/5/2023 số lượng công chức đã tuyển dụng là 2.866 người, còn lại 89 biên chế đang chờ tuyển dụng; trong các đơn vị sự nghiệp công lập đến

ngày 30/6/2023 số viên chức có mặt là 37.035 biên chế/37.374 biên chế, còn lại 339 biên chế chưa sử dụng.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng, tạo nguồn nhân lực cho các cơ quan, đơn vị được thường xuyên quan tâm; việc tuyển dụng, xét tuyển công chức, viên chức, bổ nhiệm, điều động, khen thưởng… được công khai, minh bạch, thực hiện nghiêm túc, đùng quy trình, quy định pháp luật.

Việc thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính giai đoạn 2023 - 2030 đã được sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt. Căn cứ vào tiêu chuẩn quy mô diện tích tự nhiên và quy mô dân số theo quy định, trên địa bàn tỉnh có 10 đơn vị hành chính cấp xã thuộc diện phải sắp xếp; trong đó, giai đoạn 2023 - 2025 có 4 đơn vị gồm 2 phường, 2 xã và giai đoạn 2026-2030 có 6 đơn vị gồm 1 phường, 4 xã, dự kiến điều chỉnh 1 thị trấn.

Lĩnh vực cải cách hành chính được quan tâm, tính đến ngày 14/6/2023, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Đắk Lắk tại địa chỉ https://dichvucong.daklak.gov.vn/ cung cấp 1.580 thủ tục hành chính; tỷ lệ triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn tỉnh đạt 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp toàn trình; đã tiếp nhận, cập nhật, giải quyết 1.171.528 hồ sơ theo cơ chế một cửa điện tử liên thông.

Phát biểu tại Buổi làm việc, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Nguyễn Đình Trung khẳng định, các nhiệm vụ công tác trên lĩnh vực Nội vụ luôn được tỉnh quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện. Tỉnh Đắk Lắk kiến nghị Bộ Nội vụ có cơ chế hỗ trợ kinh phí chi trả đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, buôn, tổ dân phố; đề nghị Bộ Nội vụ báo cáo Ban Tổ chức Trung ương xem xét bổ sung khoảng 1.000 giáo viên đứng lớp cho tỉnh Đắk Lắk năm học 2023 - 2024 trong tổng số 65.980 biên chế giáo viên bổ sung cho các địa phương giai đoạn 2022 - 2026; sớm có ý kiến để chuyển giao 99 biên chế công chức giao cho Đội công tác phát động quần chúng về Tỉnh ủy Đắk Lắk để quản lý và sử dụng theo đúng quy định pháp luật …

Kết luận Buổi làm việc, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà ghi nhận và đánh giá cao những nỗ lực, kết quả đạt được của tỉnh Đắk Lắk. Bộ trưởng đề nghị, thời gian tới, địa phương cần tập trung quan tâm xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực công, xem đây là giải pháp cốt lõi, đặc biệt là đội ngũ cán bộ, công chức là người dân tộc thiểu số; xây dựng những cơ chế, chính sách chăm lo cho giáo dục, đặc biệt là vùng đồng bào dân tộc thiểu số; quan tâm, tập trung việc tổ chức bộ máy, rà soát, sắp xếp, cơ cấu lại đơn vị sự nghiệp, giảm viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước, thúc đẩy việc tự chủ trong các đơn vị sự nghiệp công lập; xây dựng hệ thống đề án vị trí việc làm của tỉnh hướng tới phục vụ cải cách tiền lương, trả lương theo vị trí việc làm; tiếp tục tập trung cải cách hành chính trên tất cả 6 lĩnh vực thành phần, tập trung vào yếu tố công bằng, công khai, cải thiện những chỉ số đánh giá còn đạt thấp, sắp xếp đơn vị hành chính, thúc đẩy phát triển đô thị theo mục tiêu đề ra; chú trọng nâng cao chất lượng quản lý nhà nước lĩnh vực tôn giáo, dân tộc…

Nguồn: baolamdong.vn/daklak.gov.vn

BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ: KIỂM TRA TẠI TỈNH THÁI NGUYÊN

Chiều ngày 15/8, Đoàn kiểm tra Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ do Thứ trưởng Bộ Nội vụ Nguyễn Trọng Thừa, Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo làm Trưởng Đoàn đã kiểm tra tình hình, kết quả triển khai công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2023 của tỉnh Thái Nguyên.

Tiếp và làm việc với Đoàn, về phía tỉnh Thái Nguyên có Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lê Quang Tiến, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo cải cách hành chính, nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công tỉnh Thái Nguyên; đại diện lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Thái Nguyên; các thành viên Ban Chỉ đạo cải cách hành chính, nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công tỉnh Thái Nguyên; lãnh đạo các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương liên quan của tỉnh.

Theo báo cáo tại buổi kiểm tra cho thấy, tỉnh Thái Nguyên xác định cải cách hành chính, chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm gắn với phát triển kinh tế - xã hội, trong đó xây dựng và phát triển chính quyền số, chuyển đổi số là ưu tiên hàng đầu đưa tỉnh Thái Nguyên trở thành trung tâm kinh tế công nghiệp hiện đại của khu vực trung du, miền núi phía Bắc và vùng Thủ đô Hà Nội. Dưới sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, các ngành cùng sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, công tác cải cách hành chính của tỉnh Thái Nguyên thời gian qua đã đạt những kết quả quan trọng, được các bộ, ngành Trung ương đánh giá cao. Kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 xếp thứ 9/63 tỉnh, thành phố; Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức về sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước xếp thứ 02/63 tỉnh, thành phố. Việc đánh giá kết quả triển khai cải cách hành chính, nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công đối với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã đã góp phần phát huy được vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu và từng cán bộ, công chức, viên chức.

Bên cạnh những kết quả đạt được, Báo cáo cũng chỉ ra một số hạn chế như: Việc xây dựng chương trình, kế hoạch cải cách hành chính ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa thực sự phù hợp với điều kiện thực tế, chưa gắn với nguồn lực hiện có của đơn vị, địa phương; còn một số ít cán bộ, công chức, viên chức làm việc chưa hết trách nhiệm, chưa thực sự tận tình, tận tâm hướng dẫn, giải quyết hồ sơ công việc phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Tại buổi kiểm tra, các thành viên của Đoàn kiểm tra đã trao đổi, đánh giá những kết quả đạt được; chỉ ra những hạn chế, tồn tại trong công tác cải cách hành chính của tỉnh Thái Nguyên. Trên cơ sở ý kiến của Đoàn kiểm tra, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên và các sở, ngành, địa phương cũng giải trình làm rõ và kiến nghị với Đoàn kiểm tra, Chính phủ và các Bộ, ngành những nội dung liên quan đến công tác cải cách hành chính.

Phát biểu tại Buổi kiểm tra, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên Lê Quang Tiến đã báo cáo thêm về một số khó khăn của tỉnh, đặc biệt là về nguồn lực để thực hiện công tác cải cách hành chính. Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên khẳng định, ngay

sau buổi làm việc, tỉnh sẽ tiếp tục phát huy những điểm đạt được và có giải pháp để khắc phục các tồn tại, hạn chế đã được Đoàn kiểm tra chỉ ra.

Kết luận Buổi kiểm tra, Thứ trưởng Bộ Nội vụ Nguyễn Trọng Thừa đánh giá cao sự nỗ lực, tinh thần chỉ đạo quyết liệt của tỉnh Thái Nguyên trong công tác cải cách hành chính, qua đó đã tạo được những chuyển biến tích cực trong công tác cải cách hành chính thời gian qua. Về nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới, Thứ trưởng đề nghị tỉnh Thái Nguyên cần tiếp tục quan tâm, chỉ đạo tập trung một số nội dung như: Các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính hàng năm phải cụ thể, xác định rõ trọng tâm, trọng điểm và phải thiết thực nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển của địa phương; nâng cao tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính được giao; tiếp tục đào tạo, nâng cao trình độ cử nhân luật cho cán bộ tư pháp các cấp, đặc biệt đối với cấp xã; đẩy mạnh rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định pháp luật để khắc phục, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc về thể chế, cơ chế, chính sách, nhất là ở những lĩnh vực trọng tâm; không ngừng sáng tạo, nghiên cứu và mạnh dạn áp dụng các mô hình cải cách mới, có tính đột phá. Đối với các kiến nghị của tỉnh, Đoàn kiểm tra sẽ tổng hợp, báo cáo Trưởng ban Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ để chỉ đạo các bộ, ngành liên quan nghiên cứu xử lý, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc và thúc đẩy cải cách hành chính của tỉnh Thái Nguyên trong thời gian tới.

Nguồn: thainguyen.gov.vn

BỘ TÀI CHÍNH: CHUYỂN ĐỔI SỐ MẠNH MẼ HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP

Bộ Tài chính tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số, đồng thời chủ động, quyết liệt triển khai chủ trương xây dựng chính phủ điện tử, hướng tới chính phủ số và nền kinh tế số, đưa ứng dụng công nghệ thông tin trở thành một công cụ hỗ trợ đắc lực cho quá trình quản lý, điều hành ngân sách và tài chính, nhằm hỗ trợ, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hiện đại hóa

Tại các đơn vị liên quan đến người dân và doanh nghiệp như thuế, hải quan, kho bạc, thời gian qua đã không ngừng nỗ lực thực hiện chuyển đổi số, cải cách căn bản nhằm hỗ trợ người dân và doanh nghiệp.

Trong lĩnh vực thuế, dịch vụ khai thuế, nộp thuế và hoàn thuế điện tử đã được triển khai tại 100% cục thuế và chi cục thuế địa phương. Đến nay, đã có trên 99% doanh nghiệp sử dụng dịch vụ khai, nộp và hoàn thuế điện tử; đã hoàn thành triển khai hóa đơn điện tử cho 100% doanh nghiệp, tổ chức và hộ, cá nhân kinh doanh...

Về hóa đơn điện tử, đến nay 63 tỉnh, thành phố trên cả nước đã chính thức triển khai hệ thống hóa đơn điện tử, số lượng hóa đơn điện tử cơ quan thuế đã tiếp nhận và xử lý đạt hơn 4,22 tỷ hóa đơn.

Cùng với đó, đã có 21.389 doanh nghiệp, cá nhân kinh doanh đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế khởi tạo từ máy tính tiền với 8.214.103 hóa đơn. Đồng thời, từ ngày chính thức khai trương Cổng Thông tin điện tử cho nhà cung cấp nước ngoài đến nay, đã có 54 nhà cung cấp nước ngoài đăng ký, kê khai thuế thành công.

Bên cạnh đó, Bộ Tài chính cũng tiếp tục hoàn thiện các chính sách để tăng cường công tác quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử, kinh doanh xuyên biên giới. Số lượng sàn cung cấp thông tin trên Cổng thông tin thương mại điện tử của Tổng cục Thuế là 563 sàn thương mại điện tử…

Đối với lĩnh vực hải quan, Bộ Tài chính triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin tạo thuận lợi cho các hoạt động xuất - nhập khẩu, hướng tới xây dựng mô hình hải quan thông minh, đến nay, đã hoàn thành mục tiêu 5E (E-Declaration; E-Payment, E-C/O, E Permit và E-Manifest) về ứng dụng công nghệ thông tin.

Cùng với đó, Bộ Tài chính tiếp tục phối hợp với các bộ, ngành để triển khai các thủ tục hành chính trên Cơ chế một cửa quốc gia, hiện đã có 250 thủ tục hành chính của 13 Bộ, ngành kết nối với trên 6,3 triệu bộ hồ sơ của hơn 62 nghìn doanh nghiệp tham gia. Về triển khai Cơ chế một cửa ASEAN, Bộ Tài chính tiếp tục thực hiện trao đổi thông tin chứng nhận xuất xứ (C/O) mẫu D điện tử với tất cả 9 nước ASEAN.

Lĩnh vực kho bạc, 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình lĩnh vực kho bạc đã được tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia; hoạt động giao dịch với kho bạc nhà nước 24/7 (kể cả ngày nghỉ, ngày lễ) với số lượng giao dịch hồ sơ chứng từ chi ngân sách nhà nước phát sinh qua dịch vụ công trực tuyến đạt trên 99,6% lượng chứng từ chi của toàn quốc trên TABMIS.

Kho bạc Nhà nước tiếp tục nâng cao hiệu quả thực hiện công tác giám sát từ xa tình hình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trong công tác kiểm soát chi ngân sách nhà nước, khi chương trình ứng dụng Tiện ích tra cứu dữ liệu dịch vụ công trực tuyến phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát đã đi vào hoạt động ổn định...

Những đột phá lớn mang lại lợi ích nhiều bề

“Bộ Tài chính là cơ quan tiếp xúc với doanh nghiệp nhiều nhất trong số các bộ, ngành. Để hài lòng người dân và doanh nghiệp, thời gian qua, Bộ Tài chính đã nỗ lực thực hiện cải cách hành chính trong các lĩnh vực quản lý. Điều này mang tại những thay đổi lớn trong cách thức làm việc của cơ quan thuộc bộ cũng như các doanh nghiệp”, TS. Nguyễn Minh Phong nói.

Có mặt tại lễ công bố kích hoạt hóa đơn điện tử trên toàn quốc, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã đánh giá cao nỗ lực của ngành Tài chính nói chung và cơ quan Thuế nói riêng.

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính khẳng định, Bộ Tài chính luôn trong số những cơ quan đi đầu trong chuyển đổi số. Điều này đã tạo điều kiện để thực hiện sắp xếp bộ máy, tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức trong ngành.

Những nỗ lực này đã mang lại kết quả nổi bật mà người đứng đầu Chính phủ đã nhấn mạnh rằng, kết quả đó đã đóng góp quan trọng trong việc bảo đảm nguồn lực tài chính quốc gia, góp phần xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế.

Trên thực tế, thời gian qua, với quyết tâm của lãnh đạo Bộ Tài chính và sự vào cuộc của ngành Thuế, việc thực hiện hóa đơn điện tử thay thế hóa đơn giấy là đột phá lớn, nền tảng quan trọng mang lại lợi ích cho cả doanh nghiệp, người nộp thuế và cơ quan quản lý nhà nước.

Không nóng vội mà ngành Tài chính triển khai hóa đơn điện tử với kế hoạch bài bản, khoa học theo 2 giai đoạn. Ngành Tài chính đã bám sát thực tiễn, vừa làm vừa rút kinh nghiệm, mở rộng dần, không cầu toàn, không nóng vội và đạt được những kết quả bước đầu rất quan trọng.

Theo đó, việc triển khai áp dụng hóa đơn điện tử là "mũi tên trúng nhiều đích", góp phần thay đổi phương thức điều hành, quản lý, quy trình làm việc của cơ quan thuế cũng như của người dân, doanh nghiệp theo hướng tích cực, hiện đại, tăng cường công khai minh bạch, phòng chống gian lận, tiêu cực, phát triển thương mại điện tử, giảm chi phí tuân thủ, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, phù hợp xu hướng quốc tế.

Người đứng đầu ngành Tài chính, Bộ trưởng Hồ Đức Phớc luôn khẳng định mục tiêu ưu tiên của ông trong điều hành đó chính là đẩy mạnh chuyển đổi số để hình thành nền tài chính số Việt Nam vững mạnh, hiện đại. Bộ trưởng khẳng định, thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước và Chính phủ, đóng góp chung vào công cuộc chuyển đổi số của quốc gia, Bộ Tài chính luôn tập trung quyết liệt, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý, nhất là lĩnh vực thuế, hải quan, kho bạc.

Thời gian giải quyết thủ tục hành chính được rút ngắn

Những nỗ lực xây dựng Bộ Tài chính điện tử hướng tới Bộ Tài chính số trong suốt những năm qua đã được đánh giá, ghi nhận bằng kết quả là 9 năm liên tiếp từ 2013 đến năm 2022, Bộ Tài chính luôn đứng đầu Bảng xếp hạng mức độ sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin ở Việt Nam (Vietnam ICT Index) của khối các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ.

Cộng đồng doanh nghiệp ghi nhận Bộ Tài chính là đơn vị có tốc độ cải cách hành chính nhanh, khối lượng dịch vụ được cải cách lớn, góp phần giảm chi phí, thủ tục hành chính cho các doanh nghiệp, hỗ trợ doanh

nghiệp trong sản xuất kinh doanh. Minh chứng là thời gian vừa qua, trước ảnh hưởng của dịch COVID-19, Bộ Tài chính đã trình Chính phủ thực hiện nhiều gói hỗ trợ về thuế cho người dân, doanh nghiệp.

Để chính sách sớm đi vào cuộc sống, Bộ Tài chính đã cắt giảm tối đa các thủ tục để hỗ trợ doanh nghiệp được nhanh nhất, sớm nhất. Các cục thuế địa phương cũng nhanh chóng vào cuộc, tận tình hướng dẫn hỗ trợ doanh nghiệp, coi việc của doanh nghiệp cũng chính là việc của mình.

Ứng dụng công nghệ thông tin, các quy trình giải quyết công việc đã được Bộ Tài chính xây dựng và áp dụng khoa học, tuân thủ quy định của pháp luật và của ngành Tài chính, phù hợp với thực tế, tạo điều kiện thuận lợi cho cả cán bộ công chức và các cơ quan, doanh nghiệp.

Nhờ đó, chất lượng hiệu quả của các hoạt động tác nghiệp, nghiệp vụ được nâng cao, không còn tình trạng tồn đọng giải quyết hồ sơ, khắc phục hạn chế ở mức thấp nhất những sai

sót không đáng có. Thời gian giải quyết các yêu cầu của người dân, doanh nghiệp được rút ngắn hơn, công khai, minh bạch và luôn đúng quy định của pháp luật.

Thời gian tới, việc ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước ngày càng được nâng lên và phát triển theo hướng hiện đại hóa đáp ứng nhu cầu quản lý nhà nước của Bộ Tài chính.

Nguồn: thoibaotaichinhvietnam.vn

NGÀNH THUẾ: GIẢM 70 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Tổng cục Thuế cho biết, số lượng thủ tục hành chính của ngành Thuế đã giảm từ 304 thủ tục xuống còn 235. Tỷ lệ giải quyết hồ sơ đúng hạn là 99,63%.

Theo Tổng cục Thuế, thực hiện Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 và hiện nay là Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, trong những năm qua ngành Thuế đã không ngừng nỗ lực cải cách về mọi mặt, từ thể chế, bộ máy… đến cải cách thủ tục hành chính.

Công tác cải cách thủ tục hành chính ngành Thuế đã giảm từ 304 thủ tục hành chính xuống còn 235 thủ tục hành chính, mọi thủ tục hành chính khi thực hiện người nộp thuế đều không phải chi trả bất cứ chi phí nào. Trong 235 thủ tục hành chính hiện hành, ngành Thuế đã thực hiện tích hợp và cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia 101 thủ tục hành chính.

Với lợi ích về mặt kinh tế (tiết kiệm thời gian, chi phí), số lượng hồ sơ tiếp nhận tăng theo các năm (nếu năm 2020 là 16.430.986 thì đến năm 2022 là 22.897.476 hồ sơ). Kết quả giải quyết thủ tục hành chính toàn ngành Thuế trong 3 năm (2020 - 2022) đều đạt và vượt 99%. Riêng 6 tháng đầu năm 2023, số lượng hồ sơ tiếp nhận thủ tục hành chính là 12.844.262 hồ sơ, tăng 104,2% so với cùng kỳ năm trước, tỷ lệ giải quyết đúng hạn là 99,63%. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn tính theo kỳ tháng 6 hàng năm đều đạt và vượt 99,4%.

Mặc dù, số lượng hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính tăng nhiều theo từng năm, một số hồ sơ lại nộp theo kỳ báo cáo và chỉ tập trung cao độ vào một thời điểm nhưng với nỗ lực của toàn thể cán bộ, công chức ngành Thuế, việc giải quyết hồ sơ đúng hạn vẫn đạt ở mức rất cao…

Trong những tháng cuối năm Tổng cục Thuế sẽ thực thi dứt điểm các phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định kinh doanh, thủ tục hành chính, giấy tờ công dân đã được phê duyệt; rà soát, báo cáo Thủ tướng Chính phủ phương án tổng thể cắt giảm, đơn giản hóa 13 nhóm quy định, thủ tục hành chính trọng tâm.

Rà soát, báo cáo Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa các nhóm thủ tục hành chính nội bộ trọng tâm ưu tiên.

Nguồn: taichinhdoanhnghiep.net.vn

MỘT SỐ ĐỀ XUẤT MỚI:

*** Bộ Nội vụ đang lấy ý kiến Nhân dân vào dự thảo Thông tư quy định định mức kinh tế - kỹ thuật chỉnh lý tài liệu lưu trữ nền giấy.**

Dự thảo Thông tư này quy định định mức kinh tế - kỹ thuật chỉnh lý tài liệu lưu trữ nền giấy bao gồm quy trình; định mức lao động; định mức trang thiết bị; định mức công cụ dụng cụ; định mức vật tư, văn phòng phẩm; định mức tiêu hao năng lượng phục vụ công tác chỉnh lý tài liệu.

Theo dự thảo, căn cứ xác định định mức kinh tế - kỹ thuật bao gồm: a) Quy trình chỉnh lý tài liệu; b) Định mức lao động; c) Định mức sử dụng máy móc thiết bị; d) Định mức sử dụng công cụ dụng cụ; e) Định mức vật tư, văn phòng phẩm, định mức năng lượng tiêu hao; f) Định mức tiêu hao năng lượng; g) Hệ số phức tạp.

Định mức kinh tế - kỹ thuật cho quy trình chỉnh lý tài liệu lưu trữ nền giấy (hệ số 01) áp dụng Phụ lục I. Định mức kinh tế - kỹ thuật cho quy trình chỉnh lý tài liệu lưu trữ nền giấy phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu (hệ số 01) áp dụng Phụ lục II. Hệ số phức tạp áp dụng Phụ lục III.

Dự thảo cũng nêu rõ, định mức kinh tế - kỹ thuật chỉnh lý tài liệu lưu trữ nền giấy quy định tại Thông tư này là định mức tối đa. Căn cứ định mức kinh tế - kỹ thuật quy định tại Thông tư này, các cơ quan, tổ chức xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật phù hợp với điều kiện thực tế nhưng không vượt quá định mức ban hành tại Thông tư này.

Khuyến khích các cơ quan, tổ chức thực hiện hoạt động chỉnh lý tài liệu lưu trữ nền giấy không sử dụng ngân sách nhà nước áp dụng định mức kinh tế - kỹ thuật ban hành kèm theo Thông tư này.

*** Bộ Giao thông vận tải đang dự thảo Thông tư bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành.**

Theo dự thảo, bãi bỏ toàn bộ 7 văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành sau đây:

1. Quyết định số 2106/QĐ-BGTVT ngày 23 tháng 8 năm 1997 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành Thể lệ bốc dỡ, giao nhận và bảo quản hàng hoá tại cảng biển Việt Nam được xây dựng để phù hợp hoạt động thực tiễn của các cảng biển Việt Nam trong cơ chế thị trường.

2. Thông tư số 33/2013/TT-BGTVT ngày 15/10/2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Thanh tra Cục Hàng không Việt Nam.

3. Thông tư số 34/2013/TT-BGTVT ngày 15/10/2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Thanh tra Cục Hàng hải Việt Nam.

4. Thông tư số 64/2013/TT-BGTVT ngày 31/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định việc thành lập; nhiệm vụ, quyền hạn của bộ phận tham mưu về công tác thanh tra chuyên ngành giao thông vận tải.

5. Thông tư số 67/2013/TT-BGTVT ngày 31/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về trách nhiệm của cá nhân và việc xử lý vi phạm trong công tác thanh tra của ngành giao thông vận tải.

6. Thông tư số 02/2014/TT-BGTVT ngày 25/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định quy trình thanh tra chuyên ngành, xử phạt vi phạm hành chính; công tác lập kế hoạch, chế độ báo cáo và quản lý nội bộ của ngành giao thông vận tải.

7. Thông tư số 27/2014/TT-BGTVT 28/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý chất lượng vật liệu nhựa đường sử dụng trong xây dựng công trình giao thông.

Bộ Giao thông vận tải cho biết, việc đề xuất bãi bỏ Thông tư số 27/2014/TT-BGTVT là do Thông tư này không còn phù hợp với thực tế. Đồng thời, công tác quản lý vật liệu xây dựng nhập khẩu sử dụng cho thi công xây dựng công trình đã được quy định tại Điều 7 Thông tư số 06/2017/TT-BXD; trách nhiệm của các chủ thể trong quản lý xây dựng công trình đã được quy định tại Điều 7 Nghị định 06/2021/NĐ-CP.

Đề xuất bãi bỏ các Thông tư số 33/2013/TT-BGTVT; Thông tư số 34/2013/TT-BGTVT; Thông tư số 64/2013/TT-BGTVT; Thông tư số 67/2013/TT-BGTVT do văn bản đã hết hiệu lực, không còn phù hợp với quy định hiện hành.

*** Bộ Giáo dục và Đào tạo đang lấy ý kiến góp ý Nhân dân vào dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 116/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm.**

Bộ Giáo dục và Đào tạo cho biết đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm.

Sau 2 năm học triển khai thực hiện Nghị định số 116/2020/NĐ-CP đã đạt được kết quả nhất định như: Số lượng thí sinh và phụ huynh học sinh quan tâm tới các ngành đào tạo giáo viên tăng lên, tỷ lệ thí sinh đăng ký xét tuyển, điểm trúng tuyển và tỷ lệ thí sinh nhập học các ngành đào tạo giáo viên tăng mạnh tương quan với các ngành, lĩnh vực đào tạo khác, điều đó chứng tỏ các chính sách của Nghị định số 116/2020/NĐ-CP đã có tác động tích cực tới việc thu hút học sinh có năng lực học tập tốt vào ngành đào tạo giáo viên, là tiền đề để nâng cao chất lượng của hệ thống giáo dục.

Tuy nhiên quá trình triển khai Nghị định số 116/2020/NĐ-CP cũng đã phát sinh một số hạn chế, khó khăn, vướng mắc cần phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn.

Theo thống kê, tỷ lệ sinh viên được địa phương đặt hàng, giao nhiệm vụ chỉ chiếm 17,4% so với số sinh viên nhập học và chiếm 24,3% so với tổng số sinh viên đăng ký hưởng chính sách. Số địa phương thực hiện giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu là 23/63 tỉnh, thành phố. Như vậy, số sinh viên thuộc diện "đào tạo theo nhu cầu xã hội" và được ngân sách nhà nước cấp (thông qua Bộ Giáo dục và Đào tạo) chiếm tỉ lệ 75,7% so với số sinh viên đăng ký hưởng chính sách và 82,6% so với số sinh viên nhập học. Như vậy, có thể nói phương thức đặt hàng/giao nhiệm vụ/đấu thầu đào tạo giáo viên không được triển khai ở mức độ, hiệu quả như quan điểm chủ đạo của Nghị định số 116/2020/NĐ-CP.

Có 06 cơ sở đào tạo đã được các địa phương sở tại, lân cận đặt hàng nhưng chưa chi trả kinh phí, hoặc mới trả kinh phí một phần rất nhỏ (trong đó có 02 trường trọng điểm: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 13 chỉ tiêu; Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh 51 chỉ tiêu) ảnh hưởng kinh phí đào tạo, kinh phí hỗ trợ cho sinh viên sư phạm và gây mất công bằng giữa các sinh viên sư phạm thực hiện theo cơ chế đặt hàng/giao nhiệm vụ/đấu thầu và sinh viên sư phạm đào tạo theo nhu cầu xã hội.

Các địa phương lớn như TP. Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, TP. Đà Nẵng… có lợi thế về điều kiện thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao nên không thực hiện và chi trả kinh phí đặt hàng/giao nhiệm vụ/đấu thầu đào tạo giáo viên vẫn có đội ngũ giáo viên xin về làm việc gây mất công bằng giữa các địa phương với nhau.

Hằng năm, Bộ Tài chính chỉ giao khoảng 54% so với nhu cầu kinh phí cấp cho sinh viên sư phạm của các cơ sở đào tạo giáo viên thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo. Vì vậy, kinh phí cấp cho sinh viên sư phạm luôn chậm so với kế hoạch đào tạo dẫn đến khó khăn cho cơ sở đào tạo giáo viên và sinh viên sư phạm.

Do sự phát triển không đồng đều, điều kiện nguồn lực, chính sách tài chính giáo dục giữa các địa phương dẫn đến nhiều địa phương khó khăn không đủ kinh phí để triển khai thực hiện đặt hàng/giao nhiệm vụ/đấu thầu đào tạo giáo viên.

Tại Nghị định số 116/2020/NĐ-CP giao cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là cơ quan hướng dẫn, theo dõi và đôn đốc sinh viên sư phạm bồi hoàn kinh phí hỗ trợ nhưng không phải là đơn vị cấp kinh phí cho sinh viên sư phạm thuộc đối tượng đào tạo theo nhu cầu xã hội gây khó khăn cho việc triển khai thực hiện.

Để khắc phục những khó khăn, vướng mắc trên và thực hiện những yêu cầu mới đặt ra, việc xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 116/2020/NĐ-CP là cần thiết và phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.

Theo Bộ Giáo dục và Đào tạo, Luật Giáo dục năm 2019 đã quy định chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt cho sinh viên sư phạm, cụ thể, tại Khoản 4 Điều 85 quy định: "Học sinh, sinh viên sư phạm được hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt trong toàn khóa học. Người được hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt sau 02 năm kể từ khi tốt nghiệp nếu không công tác trong ngành giáo dục hoặc công tác không đủ thời gian quy định thì phải bồi hoàn khoản kinh phí mà Nhà nước đã hỗ trợ. Thời hạn hoàn trả tối đa bằng thời gian đào tạo".

Như vậy, các quy định về giao nhiệm vụ/đặt hàng/đấu thầu đào tạo sinh viên sư phạm chỉ là một trong các phương thức thực hiện để sinh viên sư phạm được hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt. Tuy nhiên khi triển khai phương thức này đã bộc lộ khó khăn, hạn chế như nêu trên. Để đảm bảo hướng dẫn chi tiết quy định tại Điều 85 Luật Giáo dục năm 2019 và thực thi chính sách hỗ trợ kịp thời cho sinh viên sư phạm, Bộ Giáo dục và Đào tạo đề xuất nghiên cứu sửa đổi, bổ sung như sau:

Vẫn giữ phương thức giao nhiệm vụ, đặt hàng đào tạo sinh viên sư phạm, tuy nhiên quy định không bắt buộc các địa phương phải thực hiện, mà tùy theo điều kiện, nhu cầu của các

địa phương thì tự đảm bảo kinh phí triển khai thực hiện đặt hàng, giao nhiệm vụ theo quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2020 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên (bỏ phương thức đấu thầu trong giáo dục đại học để phù hợp quy định của Nghị định số 32/2019/NĐ-CP). Quy định này sẽ đảm bảo:

Quy định rõ trách nhiệm ngân sách nhà nước (trung ương, địa phương) phải đảm bảo kinh phí chi trả chính sách hỗ trợ cho sinh viên sư phạm theo phân cấp ngân sách (cơ sở đào tạo thuộc Bộ, ngành trung ương thì ngân sách Trung ương đảm bảo kinh phí; cơ sở đào tạo thuộc các địa phương thì địa phương bố trí kinh phí thực hiện), tránh trường hợp các địa phương không bố trí kinh phí thực hiện.

Đảm bảo các sinh viên sư phạm sẽ được chi trả kinh phí theo đúng quy định của Luật Giáo dục năm 2019, không còn tình trạng sinh viên sư phạm không được hưởng hoặc chậm được hưởng chính sách hỗ trợ như hiện nay.

Đồng thời, vẫn giải quyết được nhu cầu đặt hàng của các địa phương muốn đặt hàng tại các cơ sở đào tạo của địa phương hoặc các cơ sở đào tạo khác có chất lượng hơn theo nhu cầu của địa phương.

Bộ Giáo dục và Đào tạo cho biết, lý do đề nghị sửa đổi, bổ sung nhằm đảm bảo hướng dẫn chi tiết quy định tại Điều 85 Luật Giáo dục năm 2019, thực thi thống nhất chính sách, thực hiện hỗ trợ kịp thời cho sinh viên sư phạm.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

TIN ĐỊA PHƯƠNG

HÀ NỘI: CHUYỂN BIẾN MẠNH MẼ TRONG CÔNG TÁC CHUYỂN ĐỔI SỐ

Dù đã đạt nhiều kết quả tích cực trong bước đầu thực hiện công tác chuyển đổi, Thành ủy Hà Nội không ngừng nỗ lực để hoàn thành mục tiêu xây dựng Thủ đô theo hướng thông minh, hiện đại; tạo điều kiện cho kinh tế tăng trưởng nhanh, hiệu quả và bền vững.

Thực hiện theo Nghị quyết số 18-NQ/TU, TP. Hà Nội đã nâng Chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh (DTI) năm 2022 lên thứ 24/63 tỉnh/thành phố, tăng 16 bậc so với năm 2021.

Có thể thấy, TP. Hà Nội đã có những bước đi và lộ trình phù hợp để đạt những kết quả quan trọng: Chính quyền số được quan tâm đầu tư; Hạ tầng số được thúc đẩy; Kinh tế số, xã hội số phát triển mạnh,...

Quyết tâm cao của TP. Hà Nội

Tình hình kinh tế thế giới tiếp tục diễn biến nhanh, phức tạp, khó lường, trong khi chuyển đổi số là xu hướng, phong trào có tính toàn cầu.

Nhận thức rõ vai trò của chuyển đổi số trong giai đoạn hiện nay, Thành ủy Hà Nội đã ban hành Nghị quyết số 18-NQ/TU vào cuối năm 2022 về chuyển đổi số, xây dựng TP. Hà Nội thông minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Theo đó, năm 2023 được coi là năm cơ bản chạy đà, khởi động ngay các dự án và đảm bảo hoàn thành cán đích thành công vào năm 2025.

Tuy nhiên, đến nay, nhiều người dân và doanh nghiệp vẫn chưa hiểu rõ về khái niệm chuyển đổi số và coi đó là nhiệm vụ của chính quyền. Chính điều này là rào cản không dễ vượt qua trên hành trình chuyển đổi số.

Nhận thức được khó khăn trên, Thành ủy Hà Nội thẳng thắn chỉ ra: Nhận thức của cấp ủy đảng, người đứng đầu một số cơ quan, đơn vị về chuyển đổi số, xây dựng TP. Hà Nội thông minh còn hạn chế, bất cập và chưa thống nhất.

Bên cạnh đó, công tác lãnh đạo, chỉ đạo còn bị động, chậm đổi mới, chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn. Việc phối hợp giữa các sở, ban, ngành của TP. Hà Nội, giữa TP. Hà Nội với các địa phương trên cả nước và giữa TP. Hà Nội với Trung ương còn chưa chặt chẽ, có những vướng mắc chưa được tháo gỡ.

Vì vậy, Thành ủy Hà Nội đã có chỉ đạo quyết liệt nhằm thống nhất nhận thức, đổi mới tư duy và hành động về thực hiện chuyển đổi số, xây dựng TP. Hà Nội thông minh.

Theo đó, việc nâng cao nhận thức về chuyển đổi số được coi là một nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm. Các cấp ủy, người đứng đầu trực tiếp chủ trì, lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn, lĩnh vực quản lý; Đổi mới mạnh mẽ tư duy và nhận thức về chuyển đổi số, xây dựng TP. Hà Nội thông minh; Phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ

chức chính trị - xã hội, đoàn thể các cấp, các hiệp hội ngành nghề trong công tác tuyên truyền, vận động doanh nghiệp, người dân tích cực hưởng ứng tham gia chuyển đổi số.

Nỗ lực số hóa thủ tục hành chính

Sau một năm thực hiện đề án 06 của Chính phủ, nhiều chuyển biến tích cực đã được tạo ra, tác động sâu rộng đến đời sống của người dân, hoạt động của doanh nghiệp, tiết kiệm được thời gian, tiền bạc cho xã hội và cả nền kinh tế.

Tinh thần chuyển đổi số đã được thực tế hóa ở nhiều dịch vụ công, dịch vụ công ích, nhiều công đoạn trong việc giải quyết các thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp, nhiều giấy tờ đã được bãi bỏ, cắt giảm nhiều thủ tục và chi phí, giảm thiểu tình trạng những nhiễu, tiêu cực, tham nhũng vặt...

Dù vậy, thách thức vẫn còn nhiều cả từ khách quan lẫn chủ quan, từ công nghệ, dữ liệu và cả sự thiếu chủ động vào cuộc của một số địa phương, Bộ, ngành dẫn đến kết quả còn chưa được đồng bộ, thông suốt.

Thực tế, việc thực hiện các báo cáo về các chỉ tiêu, nhiệm vụ theo kế hoạch chưa khoa học; số hóa các văn bản, số hóa quy trình, an ninh an toàn, văn hóa số… còn chậm. Do đó, các sở, ngành cần xây dựng lộ trình kiểm đếm từng phần việc, nhiệm vụ liên quan đến công tác số hóa mà TP. Hà Nội chỉ đạo để bảo đảm tiến độ đề ra.

Tuy nhiên, từ ngay sau Tết Nguyên đán cho đến nay, không thể phủ nhận thành tích của TP. Hà Nội trong việc giải quyết thủ tục hành chính của người dân.

Sở Nội vụ cho biết, 100% cơ quan, đơn vị đã xây dựng kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính. TP. Hà Nội đã triển khai và đưa vào vận hành các hệ thống thông tin quan trọng, cốt lõi nhằm cung cấp số liệu, thông tin phục vụ đắc lực cho công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo TP. Hà Nội đến 3 cấp.

Trong đó, hệ thống quản lý văn bản và điều hành TP. Hà Nội đã triển khai tới 633 cơ quan, đơn vị; Cấp 31.345 tài khoản cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động phục vụ nhu cầu khai thác sử dụng và xử lý công việc; 96.240 văn bản đã được cập nhật và 12.492 văn bản điện tử được giao dịch qua hệ thống. Nhờ đó, TP. Hà Nội bảo đảm chỉ tiêu 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước sử dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ được thực hiện hoàn toàn trên môi trường mạng.

Cùng với đó, hệ thống thông tin báo cáo TP. Hà Nội đã triển khai tới 100% cơ quan, đơn vị; Cấp 3.345 tài khoản cho đại diện các cơ quan, đơn vị phục vụ nhu cầu khai thác sử dụng và thực hiện các chế độ báo cáo; Hình thành 2 kho dữ liệu, chia sẻ dùng chung (gồm: Kho biểu mẫu, với 134 biểu mẫu và kho chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội với 2.136 chỉ tiêu); Tổ chức kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu về 8 chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội TP. Hà Nội với Hệ thống thông tin báo Chính phủ theo quy định.

Cấp chữ ký số miễn phí cho người dân

Đến nay, 10.000 chữ ký số đã được cấp miễn phí cho công dân để thực hiện dịch vụ công trực tuyến của TP. Hà Nội. Nhờ đó, TP. Hà Nội là một trong các tỉnh/thành phố đầu tiên đảm

bảo đầy đủ các điều kiện và kết nối thành công với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính.

TP. Hà Nội tiếp tục phối hợp với các doanh nghiệp tập trung triển khai chữ ký số miễn phí cho người dân tại bộ phận một cửa của các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã.

Ngoài ra, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội đã tập trung chỉ đạo để trong thời gian ngắn, các hệ thống lớn, dùng chung toàn thành phố đã hoàn thành: Hệ thống thông tin báo cáo; Hệ thống quản lý văn bản và điều hành; Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.

Cùng với đó là các quy định, quy chế kèm theo để đảm bảo vận hành, khai thác các hệ thống thông tin, như: Quy chế đảm bảo an toàn thông tin trong hoạt động cơ quan chức năng TP đã hoàn thành trong Quý I năm nay, quy chế hoạt động hệ thống thư điện tử thành phố…

Về hạ tầng số, Trung tâm dữ liệu chính của TP. Hà Nội đang được tập trung triển khai để sớm đưa vào khai thác, sử dụng trong Quý IV năm nay.

Còn về phát triển dữ liệu, năm 2023, TP. Hà Nội đã ban hành danh mục dữ liệu mở của thành phố là những dữ liệu chuyên ngành sẽ được triển khai chia sẻ trong nội bộ cơ quan nhà nước và với công dân tổ chức trong thời gian tới. Đồng thời, TP. Hà Nội đã chỉ đạo triển khai Cổng dữ liệu thành phố và hệ thống nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu của thành phố (LGSP). Đây là 2 hệ thống cơ bản làm nền tảng để các đơn vị tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung trong cơ quan nhà nước.

Chuyển đổi số là một quá trình thường xuyên, liên tục đặc biệt với quy mô rất lớn của TP. Hà Nội 10 triệu dân thì đây là khối lượng công việc không nhỏ. Tuy nhiên, với quyết tâm chính trị của TP. Hà Nội chắc chắn sẽ có những chuyển biến tích cực trong thời gian tới, triển khai hiệu quả các nhiệm vụ chuyển đổi số, góp phần vào phát triển kinh tế - xã hội Thủ đô.

Nguồn: kinhtedothi.vn

BẮC GIANG: BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ KIỂM TRA CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Sáng ngày 09/8/2023, Đoàn công tác của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ do Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Trần Duy Đông, thành viên Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ làm Trưởng đoàn làm việc với Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang về kiểm tra công tác cải cách hành chính và một số nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Làm việc với Đoàn kiểm tra có Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang Phan Thế Tuấn cùng đại diện lãnh đạo một số sở, ngành liên quan.

Tại Buổi làm việc, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang đã báo cáo một số kết quả nổi bật trong công tác cải cách hành chính của tỉnh liên quan đến thu hút đầu tư, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; đồng thời, tỉnh đưa ra một số kiến nghị đối với các cơ quan Trung ương. Đồng chí Phan Thế Tuấn cho biết, tới đây tỉnh tiếp tục có giải pháp nâng cao công tác cải cách thủ tục hành chính, từng bước cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Đồng thời, thường xuyên chỉ đạo các cơ quan liên quan, tháo gỡ các vướng mắc cho doanh nghiệp đẩy mạnh hoạt động sản xuất, kinh doanh. Tỉnh Bắc Giang đặt ra mục tiêu giữ vững trong tốp 10 về chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Thứ trưởng Trần Duy Đông mong muốn Đoàn kiểm tra tổng hợp các kiến nghị đề xuất của tỉnh Bắc Giang để báo cáo Chính phủ chỉ đạo các ngành liên quan tiếp tục giúp tỉnh tháo gỡ khó khăn, tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh tốt trên địa bàn.

Sau khi nghe báo cáo của tỉnh Bắc Giang, Thứ trưởng Trần Duy Đông đánh giá cao kết quả mà tỉnh đã đạt được trong công tác cải cách hành chính thời gian qua. Thứ trưởng mong muốn tỉnh tiếp tục coi công tác cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, trong đó chú trọng đến công tác chuyển đổi số, cải cách chế độ công vụ, tiếp tục phấn đấu duy trì đứng vị trí thứ 2 về Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

Liên quan đến công tác hỗ trợ thành lập doanh nghiệp, đồng chí lưu ý, tỉnh có tỷ lệ thành lập cao so với nhiều tỉnh trong toàn quốc song tỷ lệ doanh nghiệp giải thể cũng khá cao. Do đó, tỉnh cần bố trí nhân lực để làm tốt công tác hậu kiểm sau khi các doanh nghiệp đăng ký thành lập nhằm nâng cao hiệu lực công tác quản lý nhà nước lĩnh vực này.

Đối với hoạt động thu hút vốn đầu tư nước ngoài vào các khu công nghiệp, tỉnh cần lựa chọn dự án công nghệ cao, sử dụng ít đất, vốn đầu tư nhiều, thân thiện với môi trường. Cùng đó, quan tâm xây dựng nhà ở cho công nhân bảo đảm an toàn vệ sinh, an ninh trật tự để lao động yên tâm làm việc.

Trong lĩnh vực đầu công, tỉnh cần đẩy mạnh giao vốn chi tiết cho các dự án nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế, xem xét điều chuyển vốn từ dự án có tỷ lệ giải ngân thấp sang dự án có tỷ lệ giải ngân cao.

Về các kiến nghị của tỉnh, Đoàn kiểm tra sẽ tổng hợp báo cáo Ban Chỉ đạo đề xuất với Chính phủ có biện pháp chỉ đạo trong thời gian tới.

*** Bắc Giang: Triển khai cung cấp 02 dịch vụ công liên thông đối với thủ tục Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi và Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, trợ cấp mai táng phí**

Thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030, Công văn số 2084/VPCP-KSTT ngày 30/3/2023 của Văn phòng chính phủ về thực hiện quy trình liên thông điện tử đối với 02 nhóm thủ tục hành chính thiết yếu tại Đề án 06; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 138/KH-UBND ngày 09/8/2023. Kế hoạch đã đặt ra mục đích để triển khai thống nhất, đồng bộ 02 nhóm thủ tục hành chính liên thông, đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ

giữa các đơn vị nghiệp vụ liên quan và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, giảm bớt thủ tục hành chính, khắc phục tình trạng sai lệch thông tin, làm giả hồ sơ, đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm thời gian giải quyết... tạo điều kiện thuận lợi cho công dân; kịp thời phát hiện, giải quyết những khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.

Để triển khai thực hiện có hiệu quả, Kế hoạch đã giao nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, địa phương chủ động thực hiện một số nhiệm vụ sau:

1. Công an tỉnh, hướng dẫn, chỉ đạo Công an cấp xã thực hiện nghiêm túc, hiệu quả, đúng thời gian và quy trình quy định về việc đăng ký thường trú, xóa đăng ký thường trú; duy trì việc làm sạch dữ liệu, đảm bảo thông tin công dân trên hồ sơ thực tế trùng khớp với thông tin trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

2. Sở Tư pháp, tiếp tục phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo Phòng Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp xã quán triệt, thực hiện việc tạo lập, trình ký, ký số bản điện tử Giấy khai sinh, Trích lục khai tử phục vụ liên thông thủ tục hành chính theo đúng quy trình hướng dẫn của Bộ Tư pháp; kịp thời tổng hợp, tháo gỡ hoặc kiến 3 nghị cơ quan có thẩm quyền tháo gỡ những vướng mắc phát sinh trong quá trình cấp bản điện tử Giấy khai sinh, Trích lục khai tử khi thực hiện 02 nhóm thủ tục hành chính liên thông.

3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, hướng dẫn các đơn vị trong việc giải quyết chế độ trợ cấp mai táng, hỗ trợ chi phí mai táng; thường xuyên kiểm tra đôn đốc, hướng dẫn, tháo gỡ các khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện tại cơ sở (nhất là vướng mắc trong việc trợ cấp mai táng, hỗ trợ chi phí mai táng đối với trường hợp người có công hưởng trợ cấp hàng tháng từ trần).

4. Bảo hiểm xã hội tỉnh, bám sát và hướng dẫn cán bộ thực hiện đúng Quy trình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ 02 nhóm thủ tục hành chính liên thông điện tử theo quy định tại Quyết định số 706/QĐ-BHXH ngày 19/5/2023 và Quyết định số 976/QĐ-BHXH ngày 12/6/2023 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tình hình cấp thẻ Bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 06 tuổi, giải quyết hưởng trợ cấp mai táng phí thực hiện thông qua 02 nhóm thủ tục hành chính liên thông.

5. Sở Y tế, theo dõi, đôn đốc các cơ sở khám, chữa bệnh thực hiện liên thông dữ liệu Giấy chứng sinh, Giấy chứng tử đảm bảo đúng quy định; điều chỉnh việc cập nhật dữ liệu Giấy chứng sinh, Giấy chứng tử (cập nhật trường thông tin địa chỉ theo 04 cấp địa giới hành chính).

2. Sở Thông tin và Truyền thông:

Hoàn thiện, nâng cấp hệ thống đường truyền, phối hợp các đơn vị có liên quan kiểm tra an ninh, an toàn hệ thống, đảm bảo việc giải quyết thủ tục hành chính tại địa phương trên Cổng dịch vụ công quốc gia luôn thông suốt; thường xuyên rà soát, đánh giá nâng cấp, khắc phục các tồn tại của phần mềm dịch vụ công liên thông.

Hướng dẫn công chức Bộ phận Một cửa cấp xã sử dụng thành thạo chữ ký số để tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cho công dân.

Đẩy mạnh công tác truyền thông, đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh nội dung hướng dẫn thực hiện 02 nhóm thủ tục hành chính liên thông để người dân hiểu được ý nghĩa, lợi ích qua đó tăng số lượng hồ sơ được thực hiện qua thủ tục hành chính liên thông.

3. Uỷ ban nhân dân cấp huyện:

Tổ chức triển khai, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện liên thông các thủ tục hành chính; chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến rộng rãi việc thực hiện liên thông các thủ tục hành chính đến các tầng lớp Nhân dân.

Chỉ đạo thủ tục hành chính cấp xã: (i) Bố trí, phân công cán bộ, công chức tại Bộ phận Một cửa (Có thể huy động thành viên tổ công nghệ số cộng đồng cấp xã) phối hợp với bộ phận, công chức chuyên môn có liên quan hướng dẫn, hỗ trợ người dân kiểm tra tài khoản điện tử; chuẩn bị các giấy tờ theo yêu cầu của nhóm thủ tục liên thông đối với từng trường hợp và hướng dẫn cách truy cập, đăng nhập, nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia; hướng dẫn người dân tra cứu tình hình xử lý hồ sơ, kết quả giải quyết, hỗ trợ, trả lời người dân về tiến độ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính. (ii) Chỉ đạo bộ phận, công chức chuyên môn thực hiện việc tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả đối với thủ tục hành chính được phân công trong nhóm thủ tục hành chính liên thông; đảm bảo thực hiện theo quy trình hướng dẫn tại Công văn số 2084/VPCP-KSTT ngày 30/3/2023 của Văn phòng Chính phủ về việc thực hiện quy trình liên thông điện tử đối với 02 nhóm thủ tục hành chính thiết yếu tại Đề án 06 và theo quy định về chuyên môn, nghiệp vụ.

Phòng Cải cách hành chính, Sở Nội vụ tỉnh Bắc Giang

BẮC NINH: CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐIỂM SÁNG TRONG CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

"Lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm để phục vụ", tỉnh Bắc Ninh đã cắt giảm thủ tục hành chính, thành phần hồ sơ không cần thiết, đơn giản hóa quy trình giải quyết… Giúp người dân, doanh nghiệp giảm thời gian, chi phí trong thực hiện thủ tục hành chính.

Trong 06 tháng đầu năm 2023, công tác cải cách hành chính được các cấp, ngành, địa phương tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, kịp thời ban hành các văn bản để tổ chức thực hiện hiệu quả và đạt được nhiều chuyển biến tích cực.

Tổ chức bộ máy được sắp xếp lại theo hướng tinh giản, gọn nhẹ, chức năng, nhiệm vụ được quy định đầy đủ, rõ ràng hơn. Các cơ quan, đơn vị sau khi kiện toàn, sắp xếp đều đã đi vào hoạt động ổn định và phát huy được hiệu quả trong công tác. Mối quan hệ giữa cơ quan hành chính với nhân dân, doanh nghiệp đã được cải thiện; phương châm phục vụ nhân dân, doanh nghiệp của các cơ quan hành chính Nhà nước đã được thiết lập và đề cao hơn.

Công tác quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tiếp tục được thực hiện đảm bảo đúng quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh; từng bước xây dựng đội

ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, hiện đại đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đặt ra. Việc quản lý, sử dụng và tinh giản biên chế được thực hiện đúng quy định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh sách tinh giản biên chế cho 10 trường hợp.

Công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật được các cấp, ngành quan tâm và từng bước thực hiện tốt. Các văn bản được ban hành đều có tính khả thi cao, được triển khai, thực hiện và sớm đi vào cuộc sống, góp phần đảm bảo an ninh trật tự xã hội, ổn định chính trị trên địa bàn tỉnh. Trong 6 tháng đầu năm 2023, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã ban hành 22 văn bản quy phạm pháp luật.

Điểm sáng trong công tác cải cách hành chính của tỉnh đó là cải cách thủ tục hành chính, đây được coi là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, cơ sở để đánh giá việc hoàn thành nhiệm vụ hằng năm của các Sở, ban, ngành địa phương góp phần nâng cao chất lượng phục vụ, đem đến sự tin tưởng, hài lòng cho người dân, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Các Sở, ban, ngành, địa phương đã chủ động rà soát, đánh giá tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính để cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Đề xuất cơ quan có thẩm quyền cắt giảm thủ tục hành chính, thành phần hồ sơ không cần thiết, đơn giản hóa quy trình giải quyết, chuẩn hóa quy mẫu đơn, tờ khai dựa trên sự kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh với cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu chuyên ngành về thủ tục hành chính; bãi bỏ các quy định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính.

"Bây giờ tất cả các thủ tục hành chính đều ra phường làm. Tôi thấy Bộ phận Một cửa ở đây giải quyết rất nhanh, các cháu rất tận tình để giúp đỡ, nhất là những người cao tuổi như tôi….". Đây là chia sẻ của ông Trần Trung Kiên, trú tại phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh khi đi làm thủ tục hành chính ở bộ phận "Một cửa" tại Ủy ban nhân dân phường Đại Phúc. Ông Kiên cho rằng, việc các cấp chính quyền đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính thời gian qua đã mang lại lợi ích thiết thực cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp.

Theo đánh giá của ngành chức năng tỉnh Bắc Ninh, sự vào cuộc đồng bộ, quyết liệt của các ban ngành, đơn vị thời gian qua đã giúp công tác cải cách hành chính của tỉnh được cải thiện, phục vụ tốt hơn yêu cầu của người dân và doanh nghiệp. Hiện nay, toàn tỉnh có 1.807 thủ tục hành chính được tiếp nhận và giải quyết tại 03 cấp; 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính được công khai trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh và tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia theo quy định. Giải quyết và công khai 52 phản ánh, kiến nghị trên Hệ thống Cổng dịch vụ công quốc gia; xử lý 460 phản ánh, kiến nghị tiếp nhận trên hệ thống Cổng thông tin điện tử tỉnh.

Bên cạnh đó, công tác cải cách tài chính công cũng đạt được những kết quả đáng ghi nhận; quản lý chi ngân sách Nhà nước chặt chẽ, triệt để tiết kiệm và hiệu quả; thực hiện huy động và sử dụng hợp lý, hiệu quả các nguồn lực tài chính, đảm bảo nguồn vốn cho đầu tư

phát triển, đặc biệt là các công trình, dự án trọng điểm của tỉnh; thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách an sinh xã hội, an ninh quốc phòng...

Công tác xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số từng bước được các cấp các ngành thực hiện đồng bộ và hiệu quả. Đến nay, 100% các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã được kết nối với hệ thống mạng WAN nội tỉnh tốc độ cao với 177 điểm kết nối, đáp ứng yêu cầu về trao đổi dữ liệu giữa các cơ quan Nhà nước kết nối đến trung tâm dữ liệu của tỉnh; 100% cơ quan, đơn vị, địa phương đã triển khai việc tạo lập hồ sơ công việc trên Hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành dùng chung toàn tỉnh có ký số văn bản điện tử đối với lãnh đạo thay cho việc ký văn bản giấy. Tỷ lệ trung bình cấp tỉnh đạt 95,55%; cấp huyện đạt 95,94%, cấp xã đạt 97,62%...

Trong thời gian tới, các Sở, ban, ngành, địa phương sẽ tiếp tục rà soát, số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử đảm bảo 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo các tiêu chí được cung cấp, tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia; thực hiện các nhiệm vụ về cải cách thủ tục hành chính theo Đề án 06. Đồng thời, thực hiện tốt công tác cải cách tổ chức bộ máy, đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; thực hiện tốt chính sách tinh giản biên chế, gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Đặc biệt, tỉnh tập trung đẩy mạnh hiện đại hóa nền hành chính, tập trung triển khai các nhiệm vụ xây dựng thành phố thông minh, chính quyền điện tử, chính quyền số; tăng cường công tác kiểm tra, đặc biệt là kiểm tra đột xuất việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương trong thực thi nhiệm vụ, công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức... qua đó, góp phần cải thiện các chỉ số điều hành, quản trị địa phương của tỉnh.

Nguồn: nguoiduatin.vn

HÒA BÌNH: BÀN GIẢI PHÁP NÂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP TỈNH NĂM 2023

Chiều ngày 16/8, Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình tổ chức hội nghị bàn giải pháp nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2023.

Phát biểu khai mạc Hội nghị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình Bùi Văn Khánh khẳng định: Năm qua, các cấp ủy Đảng, chính quyền trong tỉnh đã thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh và tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, bình đẳng. Trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính và tập trung tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp. Tuy nhiên, vẫn còn một số chỉ số thành phần chưa cao dẫn đến chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh chưa ổn định...

Theo báo cáo, năm 2022, Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) của tỉnh Hòa Bình xếp thứ 23; Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) xếp thứ 43; Chỉ số năng

lực cạnh tranh cấp tỉnh cải thiện được 9 bậc. Tính đến tháng 7/2023, tổng hợp các chỉ số thành phần Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính của tỉnh Hòa Bình có cải thiện đáng kể, đạt 81,38 điểm, xếp thứ 2 cả nước. Trong đó, kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia đạt 72,5%, vượt chỉ tiêu Thủ tướng Chính phủ quy định 15%; tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến đạt 74,35%. Cấp bản điện tử về kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 44,17%. Tỉnh Hòa Bình có nhiều giải pháp tháo gỡ vướng mắc, khó khăn cho doanh nghiệp, nhà đầu tư, như: tổ chức các hội nghị đối thoại với doanh nghiệp, nhà đầu tư; duy trì Ban chỉ đạo các dự án trọng điểm tỉnh; thành lập tổ công tác tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp; hỗ trợ doanh nghiệp gặp vướng mắc trong vay vốn tại các ngân hàng… Với những nỗ lực đó, 6 tháng đầu năm 2023, tỉnh thu hút được 21 dự án, vốn đăng ký khoảng 9.339 tỷ đồng. Tuy nhiên, môi trường đầu tư, kinh doanh của tỉnh chưa thực sự bứt phá, việc tiếp cận đất đai của doanh nghiệp còn gặp nhiều khó khăn; một số quy hoạch còn chồng chéo; thiếu nguồn nhân lực chất lượng cao. Công tác giải phóng gặp nhiều khó khăn; hạ tầng khu công nghiệp chậm được đầu tư; công tác phối hợp giữa các cơ quan chưa kịp thời...

Thảo luận tại Hội nghị, đại diện Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam cùng các chuyên gia đánh giá công tác cải cách hành chính và các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp tại tỉnh Hòa Bình đã cho thấy hiệu ứng tích cực. Để tiếp tục cải thiện thực chất môi trường đầu tư kinh doanh, các đại biểu nêu nhiều giải pháp mang tính xây dựng cho tỉnh Hòa Bình như: Xây dựng Nghị quyết chuyên đề về kinh tế số, chuyển đổi số; phát triển các ngành sản xuất vật liệu thay thế; tổ chức tiếp xúc cử tri đối với cộng đồng doanh nghiệp để giám sát các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp. Tiếp tục triển khai hiệu quả đối thoại, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp…

Phát biểu tại hội nghị, Phó Chủ tịch Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam Hoàng Quang Phòng và Chủ tịch Trung tâm Trọng tài quốc tế Việt Nam Vũ Tiến Lộc đánh giá cao những nỗ lực của tỉnh Hòa Bình trong cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Đồng thời cho rằng, cần nêu cao vai trò, trách nhiệm của các doanh nhân, doanh nghiệp trong việc gợi mở, tham mưu cho tỉnh Hòa Bình những giải pháp, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất - kinh doanh, thúc đẩy kinh tế của tỉnh phát triển. Tiếp tục cải thiện đột phá về thể chế, cải cách thủ tục hành chính đảm bảo tính nhất quán, tránh chồng chéo, có tính thực thi. Nỗ lực sớm thông qua quy hoạch để tạo niềm tin cho người dân và doanh nghiệp. Tăng cường năng lực thực thi nhằm cải thiện các Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh. Thực hiện chính sách bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, phát huy công cụ thúc đẩy nền kinh tế phát triển. Thiết lập cơ chế nâng cao năng lực pháp lý cho các cơ quan doanh nghiệp. Có thể nghiên cứu thành lập diễn đàn phát triển tỉnh Hòa Bình để mời các chuyên gia có trình độ hiến kế cho tỉnh phát triển…

Phát biểu kết luận Hội nghị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình ghi nhận và đánh giá cao các ý kiến thảo luận tại hội nghị; đồng thời khẳng định, các ý kiến có nội dung rất cụ thể, mang tính xây dựng, trách nhiệm cao. Tỉnh Hòa Bình sẽ tổng hợp từ các ý kiến thảo luận

để tiếp tục triển khai các giải pháp nhằm cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cho tỉnh...

Nguồn: baohoabinh.com.vn

SƠN LA: TỔ CHỨC THI TRỰC TUYẾN TÌM HIỂU, TUYÊN TRUYỀN VỀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2023

Ngày 08/4/2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La đã ban hành Quyết định số 521/QĐ-UBND về việc tổ chức cuộc thi trực tuyến "Tìm hiểu, tuyên truyền về cải cách hành chính tỉnh Sơn La năm 2023".

Theo đó, Kế hoạch được ban hành nhằm mục đích nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức trên địa bàn tỉnh về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tầm quan trọng của công tác cải cách hành chính và phát huy tính tích cực của cán bộ, công chức trong tham gia thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, góp phần xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ Nhân dân. Thông qua cuộc thi nhằm khuyến khích các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tìm hiểu về cải cách hành chính, nghiên cứu, đề xuất sáng kiến, giải pháp cải cách hành chính; qua đó nâng cao chất lượng phục vụ người dân, tổ chức, doanh nghiệp, đặc biệt là tuyên truyền về thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ bưu chính công ích.

Kế hoạch yêu cầu Cuộc thi phải được chuẩn bị chu đáo, hiệu quả và tiết kiệm kinh phí; huy động được sự tham gia đông đảo của đội ngũ cán bộ, công chức trên địa bàn tỉnh Sơn La; góp phần thực hiện tốt mục tiêu, chỉ tiêu nhiệm vụ tuyên truyền cải cách hành chính đề ra. Việc đánh giá, chấm điểm và công bố kết quả cuộc thi đảm bảo chính xác, công bằng, minh bạch, khách quan.

Cuộc thi được Cuộc thi được tổ chức bằng hình thức trực tuyến, gồm 02 vòng thi: Vòng 1 (vòng loại): thi trắc nghiệm trên phần mềm. Vòng 2 (chung kết): Ban Tổ chức chọn ra 15 đội thi của các cơ quan, đơn vị có số điểm cao nhất, trả lời trắc nghiệm trong thời gian nhanh nhất (theo quy định cụ thể tại thể lệ) tham dự Vòng 2 với hình thức dàn dựng video clip dự thi.

Đối tượng dự thi gồm tất cả cán bộ, công chức đang công tác tại các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh. Các thành viên trong Ban Tổ chức, Ban Đề thi, Tổ thư ký giúp việc cuộc thi không được tham gia dự thi.

Cuộc thi được triển khai trên địa bàn toàn tỉnh Sơn La; Nội dung về Tìm hiểu các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các văn bản của Bộ, ngành Trung ương và của tỉnh Sơn La về cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030. Tìm hiểu về Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index); Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI); Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS); Chỉ số năng lực cạnh tranh

cấp huyện và sở, ban, ngành (DDCI); Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); Chỉ số chuyển đổi số (DTI)… Một số các Đề án, dự án liên quan đến công tác cải cách hành chính.

Người dự thi truy cập trực tiếp vào địa chỉ: https://myaloha.vn/cuocthi/tim-hieu-tuyen-truyen-ve-cai-cach-hanh-chinh-tinh-son-la-nam-2023-47463 đăng nhập thi trực tiếp hoặc Truy cập đường link tại địa chỉ https://sonoivu.sonla.gov.vn/ truy cập banner Cuộc thi trực tuyến "Tìm hiểu, tuyên truyền về cải cách hành chính tỉnh Sơn La năm 2023".

Thời gian thi vòng 1 từ ngày 26/7/2023 đến ngày 06/8/2023. Vòng 2 dự kiến tổ chức vào tháng 8/2023. Tổ chức tổng kết và trao thưởng cho các cá nhân và tập thể đạt giải vào trung tuần tháng 9/2023.

*** Sơn La: Tổ chức cuộc thi tìm hiểu về Chuyển đổi số năm 2023**

Nhằm tuyên truyền sâu rộng về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong công tác chuyên đổi số trên địa bàn tỉnh Sơn La; cổ vũ, động viên toàn Đảng, toàn dân, toàn quân thi đua thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV và Nghị quyết số 17-NQ/TW của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác chuyển đổi số.

Ngày 31/7/2023, Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Sơn La đã Phát động cuộc thi Tìm hiểu về Chuyển đổi số tỉnh Sơn La năm 2023. Lễ phát động được tổ chức trực tuyến đến điểm cầu của 12 huyện, thành phố; các xã, phường, thị trấn trên địa bàn toàn tỉnh và thực hiện phát trực tiếp trên Nền tảng số Đài Phát thanh - Truyền hình Sơn La và mạng xã hội.

Đối tượng dự thi là cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, chiến sĩ lực lượng vũ trang đang công tác tại các cơ quan Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội. Đoàn viên, hội viên, sinh viên, học sinh và nhân dân là người Sơn La đang sinh sống, làm việc ở trong và ngoài tỉnh.

Nội dung thi gồm kiến thức, kỹ năng, giải pháp hữu hiệu để lan tỏa chuyển đổi số, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 17-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chuyển đổi số tỉnh Sơn La giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 749/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Đề án số 06 phát triển dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030; Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng Quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030…

Cuộc thi tìm hiểu về Chuyển đổi số tỉnh Sơn La năm 2023 được tổ chức theo hình thức thi trắc nghiệm trực tuyến hằng tuần trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh tại địa chỉ: **https://www.sonla.gov.vn** hoặc truy cập trực tiếp vào địa chỉ: https://www.thitructuyenchuyendoiso.sonla.gov.vn**.** Thời gian thi trắc nghiệm được tiến hành theo tuần, bắt đầu từ ngày 31/7/2023 và kết thúc vào ngày 10/9/2023, bao gồm 6 tuần thi. Dự kiến thời gian tổ chức trao giải ngày 10/10/2023 (Ngày Chuyển đổi số Quốc gia).

Phát biểu tại Lễ phát động, Uỷ viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Trưởng ban Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Đinh Thị Bích Thảo, Trưởng ban Ban Tổ chức cuộc thi nhấn mạnh: Để cuộc thi tạo

sức lan tỏa rộng rãi trong cán bộ đảng viên và nhân dân, góp phần triển khai thực hiện hiệu quả chương trình chuyển đổi số quốc gia và Nghị quyết số 17-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chuyển đổi số tỉnh Sơn La, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương tích cực tuyên truyền phổ biến quán triệt kịp thời nghiêm túc đầy đủ kế hoạch, thể lệ và các nội dung liên quan đến Cuộc thi tại cuộc họp, hội nghị của các cơ quan, đơn vị; chú trọng tuyên truyền hướng dẫn các bước đăng ký, sử dụng tài khoản phục vụ tham gia thi; các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương phân công đơn vị hoặc cán bộ chuyên môn phụ trách theo dõi, đôn đốc việc triển khai hưởng ứng cuộc thi; các cơ quan báo chí, truyền thông tăng cường mở Chuyên trang, Chuyên mục tuyên truyền về Cuộc thi trên Trang Thông tin điện tử, trang Fanpage mạng xã hội và các ấn phẩm phát hành; Ban Tổ chức cuộc thi và các bộ phận tham mưu giúp việc tiếp tục căn cứ thể lệ Cuộc thi thực hiện nhiệm vụ bảo đảm nghiêm túc công tâm khách quan…

Tại Lễ phát động, các đồng chí đại diện Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh, Ban Tổ chức Cuộc thi đã bấm nút khởi động bắt đầu Cuộc thi Tìm hiểu về Chuyển đổi số tỉnh Sơn La năm 2023…

Khúc Thị Thu Hằng, Sở Nội vụ tỉnh Sơn La

ĐIỆN BIÊN: TÍCH CỰC TRONG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Hiện nay, 100% hồ sơ thủ tục hành chính được giải quyết trước và đúng hạn; không có ý kiến phản ánh, kiến nghị của các tổ chức, công dân về công tác giải quyết thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý; Chỉ số cải cách hành chính những năm qua luôn trong tốp đầu, trong đó năm 2022 đứng thứ 4/19 sở, ban, ngành. Đó là những kết quả nổi bật trong công tác cải cách hành chính của Sở Thông tin và Truyền thông, được Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên đánh giá là một trong những đơn vị thực hiện tốt công tác cải cách hành chính của tỉnh.

Thời gian qua, Sở Thông tin và Truyền thông đã triển khai quyết liệt, cụ thể các giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác cải cách hành chính, như: Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý, điều hành và thực hiện nhiệm vụ; tham mưu đổi mới nhận diện thương hiệu của bộ phận "một cửa"; thực hiện các giải pháp khắc phục hạn chế, nâng cao chỉ số xếp hạng cải cách hành chính; nâng cao chất lượng giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính; kịp thời phản hồi thắc mắc, phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức liên quan đến việc giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Đồng thời, Sở chú trọng công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch, kịp thời phát hiện, chỉ đạo, xử lý khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đảm bảo các nhiệm vụ đều được hoàn thành với chất lượng cao. Trong 6 tháng đầu năm 2023, Sở đã tiến hành kiểm tra cải cách hành chính tại các phòng, đơn vị trực thuộc; trong đó, tập trung vào công tác chỉ đạo điều hành, xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quản lý pháp luật, cải cách thủ tục hành chính, xây dựng và phát triển chính quyền điện tử,

chính quyền số... Qua đó, đã kịp thời khắc phục những hạn chế, bất cập trong quá trình thực hiện, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân, doanh nghiệp.

Xác định cải cách thủ tục hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, Sở Thông tin và Truyền thông đã tham mưu cho tỉnh công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực xuất bản, in và phát hành, lĩnh vực phát thanh - truyền hình và thông tin Điện Biên. Trong 6 tháng đầu năm, Sở có 55 thủ tục hành chính, trong đó tham mưu công bố 45 thủ tục hành chính. Đồng thời, thường xuyên cập nhật việc niêm yết, công khai thủ tục hành chính, kết quả giải quyết, địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính, tiếp nhận phản ánh kiến nghị về cải cách hành chính tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả; 59/59 hồ sơ tiếp nhận được giải quyết trước hạn và đúng hạn. Trong thời gian qua, không có cá nhân, tổ chức nào phản ánh, kiến nghị về thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực thuộc phạm vi giải quyết của đơn vị.

Phát huy vai trò cơ quan quản lý nhà nước về công nghệ thông tin, Sở Thông tin và Truyền thông tích cực tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên chỉ đạo, điều hành xây dựng chính quyền điện tử tỉnh, chuyển đổi số, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan Nhà nước; đưa ra nhiều giải pháp thúc đẩy cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh. Triển khai và ứng dụng có hiệu quả hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc, 100% văn bản đến, đi (trừ văn bản mật) được quản lý trên hệ thống; tỷ lệ văn bản đi được gửi dưới dạng điện tử có sử dụng chữ ký số đạt 100%. Thông qua hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh, Sở đã cung cấp 100% thủ tục hành chính, trong đó có 28 dịch vụ công trực tuyến. Việc công bố kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh, phiên bản 1.0 góp phần đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, tăng cường khả năng kết nối liên thông, tích hợp, chia sẻ, sử dụng lại thông tin, cơ sở hạ tầng thông tin; tăng cường khả năng giám sát, đánh giá đầu tư; tiết kiệm chi phí, thời gian triển khai của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh. Cùng đó, nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP) tiếp tục được duy trì đảm bảo kết nối với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP) để khai thác cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin có quy mô, phạm vi từ Trung ương đến địa phương; 100% ứng dụng có dữ liệu dùng chung của tỉnh được kết nối, sử dụng qua LGSP, trên 70% số dịch vụ dữ liệu được tỉnh đưa vào sử dụng chính thức.

Nhờ triển khai đồng bộ các giải pháp cải cách hành chính, năm 2022 Sở Thông tin và Truyền thông xếp thứ 4/19 sở, ban, ngành về cải cách hành chính. Từ đó đã tác động tích cực đến công tác cải cách hành chính chung của tỉnh; nhất là những ứng dụng về công nghệ thông tin đã được triển khai hiệu quả tại nhiều đơn vị, tạo nền tảng để thực hiện vận hành chính quyền điện tử.

Nguồn: baodienbienphu.com.vn

QUẢNG NAM: SỞ NỘI VỤ TẬP HUẤN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2023

Triển khai Quyết định số 292/QĐ-UBND ngày 16/02/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Quảng Nam năm 2023; Kế hoạch số 321/KH-SNV ngày 05/6/2023 của Sở Nội vụ tỉnh về bồi dưỡng, tập huấn công tác cải cách hành chính và nâng cao nhận thức về cải thiện Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và Bộ Chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành và địa phương cho cán bộ, công chức trên địa bàn tỉnh năm 2023.

Với mục đích trang bị và cập nhật những kiến thức, kỹ năng cần thiết về cải cách hành chính và nâng cao nhận thức về cải thiện Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và Bộ Chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành và địa phương cho cán bộ, công chức trên địa bàn tỉnh năm 2023, tạo sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

Sở Nội vụ đã phối hợp mời các chuyên gia, giảng viên có kinh nghiệm tổ chức các lớp tập huấn công tác cải cách hành chính. Theo Kế hoạch, năm 2023, sẽ mở 20 lớp với hơn 700 người là: Lãnh đạo các cơ quan chuyên môn thuộc và công chức phụ trách về cải cách hành chính các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Quản lý các Khu kinh tế và khu công nghiệp tỉnh Quảng Nam; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch (Phó Chủ tịch) Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các xã, phường, thị trấn.

Nội dung đào tạo, bồi dưỡng: a) Cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 và những vấn đề đặt ra trong thực tiễn cải cách hành chính tỉnh Quảng Nam; b) Cải cách hành chính với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; c) Đạo đức, văn hóa công vụ đối với công chức giải quyết thủ tục hành chính trong cơ quan nhà nước; d) Kỹ năng xây dựng, tổ chức thực hiện theo định hướng kết quả kế hoạch cải cách hành chính; đ) Kỹ năng tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo trong giải quyết thủ tục hành chính; e) Thực trạng, giải pháp nâng cao chỉ số cải cách hành chính tỉnh Quảng Nam; f) Bồi dưỡng nâng cao nhận thức về cải thiện các Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và Bộ Chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành và địa phương.

Trong quá trình bồi dưỡng, tập huấn, nghiên cứu tổ chức tham quan, học tập kinh nghiệm các mô hình hay, cách làm tốt về cải cách hành chính tại các địa phương, đơn vị trong tỉnh.

Thời gian mở các lớp từ ngày 25/7 đến ngày 31/8.

Phòng Cải cách hành chính, Sở Nội vụ tỉnh Quảng Nam

QUẢNG NGÃI:
TĂNG TỐC CHUYỂN ĐỔI SỐ

Tỉnh Quảng Ngãi tăng 34 bậc so với năm 2021, xếp thứ 26/63 tỉnh, thành trong cả nước về chuyển đổi số.

Những ngày đầu tháng 8, chúng tôi có mặt tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Ba Vì, xã vùng cao của huyện miền núi huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi. Điều khá ấn tượng là người dân ở đây- chủ yếu là đồng bào H'Re sử dụng khá thành thạo máy tính khi lựa chọn các dịch vụ hành chính. Anh Phạm Văn Tìn, người dân thôn Mang Đen, xã Ba Vì cho biết, đến bộ phận một cửa của xã anh rất bất ngờ vì máy móc hiện đại và thủ tục nhanh gọn, những máy này trước đây anh chỉ thấy ở dưới phố.

"So với trước đây thì bữa nay thủ tục mình nhanh, gọn hơn. Tới đây thì được hướng dẫn về bốc số, thực hiện thao tác máy móc, tra cứu kết quả trên hệ thống, thực ra cái này cũng khá là bất ngờ. Xã mình là một trong những địa phương đầu tiên có thủ tục như vậy thấy rất là đáng mừng"- Anh Tìn nhận xét.

Được sự hỗ trợ của huyện Ba Tơ, xã Ba Vì dồn nhiều nguồn lực chuyển đổi số, tập trung Cải cách hành chính. Ủy ban nhân dân xã Ba Vì thành lập "Bộ phận một cửa" với nhiều trang thiết bị hiện đại, áp dụng phần mềm điện tử, kết nối liên thông với Ủy ban nhân dân huyện, các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Cổng dịch vụ công quốc gia nhằm hướng dẫn, tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân trên tất cả các lĩnh vực.

Địa phương đã rà soát các thủ tục hành chính, công khai hóa những giấy tờ cần thiết cho việc giải quyết công việc của cá nhân, tổ chức; niêm yết công khai các quy trình, thủ tục giải quyết hồ sơ. Tại Bộ phận Một cửa, xã bố trí 5 cán bộ, công chức nắm vững chuyên môn và kỹ năng về công nghệ thông tin để hướng dẫn người dân thực hiện các thủ tục hành chính mức độ 3, 4.

Ông Lê Hữu Trinh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Ba Vì cho biết: "Ủy ban nhân dân xã đã phân công 1 công chức có chuyên môn phụ trách việc hướng dẫn công dân sử dụng trên môi trường mạng. Người dân không biết thủ tục đó như thế nào thì sẽ có 1 công chức vào cổng dịch vụ công quốc gia tìm thủ tục đó. Ví dụ như khai sinh thì công dân sẽ bấm ra thủ tục khai sinh đó và hiện lên quy trình giải quyết thì công chức sẽ hướng dẫn tờ khai, phí lệ phí và nộp ở đâu, trực tuyến hay trực tiếp tại bộ phận một cửa thì công dân sẽ nắm rõ".

Tỉnh Quảng Ngãi xác định, chuyển đổi số là giải pháp, động lực để địa phương có thể "đuổi kịp, tiến cùng", rút ngắn khoảng cách phát triển so với các tỉnh, thành phố khác. Ngày 27/7/2022, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi triển khai tổ công nghệ số cộng đồng từ cấp tỉnh, huyện, xã phường, thôn bản.. Đến nay, toàn tỉnh đã thành lập được 1.122 Tổ Công nghệ số cộng đồng với hơn 7.300 thành viên.

Công tác đào tạo, tập huấn về chuyển đổi số cho tổ công nghệ số cộng đồng được Sở Thông tin Truyền thông tỉnh Quảng Ngãi tổ chức liên tục. Đó là các lớp tập huấn về chuyển đổi số và sử dụng dịch vụ công trực tuyến, kỹ năng sử dụng các nền tảng số. Tổ Công nghệ số

cộng đồng được xem là "cánh tay nối dài" của chính quyền địa phương trong việc hướng dẫn, tuyên truyền, nâng cao nhận thức đến người dân về chuyển đổi số; hỗ trợ tổ chức, công dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, các nền tảng số, thanh toán không dùng tiền mặt; sử dụng nhiều dịch vụ số do các cơ quan, đơn vị cung cấp. Người dân ở các địa phương ngày càng có kỹ năng sử dụng mạng xã hội thành thạo hơn.

"Tỉnh Quảng Ngãi là 1 trong những tỉnh đã thành lập được 100% tổ công nghệ số cộng đồng đến cấp thôn, xóm. Qua 1 năm hoạt động chúng tôi thấy có 1 số điểm sáng. Nếu như cuối năm 2022 dịch vụ công trực tuyến cấp xã gần như trắng nhưng tổng kết 6 tháng đầu năm 2023 thì đã tăng vọt, có xã dịch vụ công trực tuyến lên 80%, phần lớn trên 50%. Đây là hiệu quả của tổ công nghệ số cộng đồng", Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông Trần Thanh Trường - đơn vị chủ lực trong chuyển đổi số cho hay.

Mới đây, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi phát động phong trào "Chuyển đổi số năm 2023". Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Trần Hoàng Tuấn khẳng định, chuyển đổi số chính là giải pháp, động lực để tỉnh Quảng Ngãi có thể "đuổi kịp, tiến cùng", rút ngắn khoảng cách phát triển so với các tỉnh, thành phố khác.

Chuyển đổi số là quá trình chuyển đổi cả về tư duy, nhận thức và hành động. Để thực hiện tốt công tác chuyển đổi số, nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, nâng cao năng suất, chất lượng, ông Tuấn yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh tập trung tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo và làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến, quán triệt và triển khai nghiêm túc các chủ trương của các cấp ủy, chính quyền về sự cần thiết, tính cấp thiết của chuyển đổi số, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

Nguồn: vov.vn

THỪA THIÊN - HUẾ: NÊU CAO TINH THẦN TRÁCH NHIỆM TRONG VIỆC GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Ngày 16/8, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên - Huế Nguyễn Thanh Bình đã đi kiểm tra quy trình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính thực tế và trên phần mềm, quy trình số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tại phường Phước Vĩnh và Vĩnh Ninh, TP. Huế.

Tại Buổi kiểm tra, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh Nguyễn Thanh Bình đề nghị Ủy ban nhân dân các phường tiếp tục quan tâm chỉ đạo nâng cao hiệu quả hoạt động của Bộ phận "Một cửa" trong việc xử lý hồ sơ thủ tục hành chính trên dịch vụ công trực tuyến, tăng cường số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; chỉ đạo sát sao đối với việc thực hiện tiếp nhận, xử lý thủ tục hành chính trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.

Ông Nguyễn Thanh Bình nhấn mạnh, cần đẩy mạnh cải cách hành chính, đảm bảo liên thông, công khai, minh bạch và hiệu quả trong việc giải quyết thủ tục hành chính. Đồng thời,

yêu cầu Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tại các phường cần phối hợp, rút ra những hạn chế, nêu cao tinh thần trách nhiệm trong việc xử lý, giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân. Nếu có khó khăn, vướng mắc trong việc giải quyết thủ tục hành chính thì cần báo cáo đến lãnh đạo và các cơ quan, đơn vị chuyên môn để kịp thời tháo gỡ, xử lý và giải quyết một cách triệt để, tránh tình trạng hồ sơ thủ tục hành chính tồn đọng và kéo dài, ảnh hưởng đến chỉ số cải cách hành chính của đơn vị.

Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên - Huế Nguyễn Thanh Bình cũng chia sẻ, động viên cán bộ, công chức đang trực tiếp làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của các phường, mong muốn tiếp tục nêu cao tinh thần trách nhiệm trong xử lý công việc, nâng cao phẩm chất, trình độ theo hướng chuyên nghiệp, thân thiện, hiệu quả; tạo thuận lợi nhất cho người dân và doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính, đảm bảo "công khai - minh bạch - hiệu lực - hiệu quả".

Nguồn: baothuathienhue.vn

ĐỒNG NAI: ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐỂ NÂNG CAO SỨC CẠNH TRANH

Đó là yêu cầu của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai Nguyễn Sơn Hùng tại buổi họp của Ban chỉ đạo Cải cách hành chính tỉnh vào ngày 16/8.

Theo báo cáo của Sở Nội vụ, trong 6 tháng đầu năm, tỉnh Đồng Nai tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp cải cách thủ tục hành chính, tạo sự thuận lợi, thông thoáng hơn cho người dân, doanh nghiệp khi làm việc với các cơ quan công quyền. Bên cạnh những nỗ lực thì qua kiểm tra tại các địa phương, người dân và doanh nghiệp còn cảm thấy phiền hà trong quá trình đến giải quyết thủ tục hành chính.

Một số địa phương, đơn vị chưa chú trọng đến hoạt động của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính. Ở một số địa phương, nhất là cấp xã, cán bộ thậm chí còn không phân biệt được nhiệm vụ cải cách hành chính và cải cách thủ tục hành chính.

Để từng bước khắc phục những vấn đề nói trên, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai Nguyễn Sơn Hùng đề nghị Sở Nội vụ và các sở, ngành liên quan khẩn trương rà soát lại công tác cải cách hành chính trên từng lĩnh vực của tỉnh, trong đó có công tác cải cách thủ tục hành chính. Những thủ tục nào không cần thiết, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp thì mạnh dạn loại bỏ. Làm tốt công tác cải cách hành chính sẽ góp phần quan trọng để nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của tỉnh Đồng Nai. Trong quá trình thực hiện phải phối hợp chặt chẽ, phân công nhiệm vụ rõ ràng và xác định được trách nhiệm của từng sở, ngành, địa phương, nhất là người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

Lãnh đạo tỉnh Đồng Nai cũng giao Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Sở Tài chính nghiên cứu thống nhất và đề xuất vị trí đặt trung tâm dữ liệu của tỉnh, đảm bảo an toàn tuyệt đối trong quá trình hoạt động và thông suốt quá trình quản lý, điều hành của tỉnh. Đồng

thời, các đơn vị cũng sớm áp dụng những kinh nghiệm về chuyển đổi số của các địa phương trong cả nước một cách phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh Đồng Nai.

Nguồn: phapluatplus.vn

TRUYỀN THÔNG CHÍNH TRỊ TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

Truyền thông chính trị ngày càng đóng vai trò quan trọng trong tạo sự đồng thuận xã hội; đơn giản hóa và giúp người dân tiếp cận nhanh chóng các vấn đề chính trị phức tạp. Trong bối cảnh phát triển của khoa học - công nghệ cũng như quá trình chuyển đổi số, hoạt động truyền thông chính trị ở Việt Nam được triển khai phù hợp, mang lại nhiều thay đổi tích cực; tuy nhiên, cũng nảy sinh nhiều khó khăn, thách thức, cần có những giải pháp mới, phù hợp thời gian tới.

Truyền thông chính trị trong bối cảnh mới ở nước ta

Truyền thông chính trị có thể được hiểu là quá trình các nhà lãnh đạo chính quyền, các cơ quan truyền thông và người dân tương tác, trao đổi, bàn bạc về nội dung những thông điệp hoặc đề xuất liên quan đến việc hình thành các chính sách công (1); các giai cấp, đảng phái, nhà nước cung cấp thông tin, giải thích, thuyết phục người dân ủng hộ, tán thành và tuân theo tư tưởng, chủ trương, đường lối trong những giai đoạn lịch sử cụ thể; có thể sử dụng nhiều hình thức, biện pháp khác nhau, như tuyên truyền miệng, tuyên truyền qua sách, báo,…(2) Truyền thông chính trị có sức mạnh to lớn trong việc tạo sự đồng thuận cũng như nâng cao nhận thức của người dân đối với hoạt động quản lý nhà nước của chính quyền; thấu hiểu hơn các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, góp phần hoàn thiện quá trình phân tích, hoạch định và thực thi chính sách, kiến tạo sự phát triển của xã hội.

Chủ tịch Hồ Chí Minh từng đúc kết: “Ta được lòng dân thì ta không sợ gì cả. Nếu không được lòng dân thì ta không thể làm tốt công tác”(3); “Được lòng dân, thì việc gì cũng làm được/Trái ý dân, thì chạy ngược chạy xuôi"(4). Thực tế, khi người dân không hiểu, không tin vào chủ trương, chính sách sẽ dẫn đến sự thờ ơ, không quan tâm thực hiện và những chủ trương, chính sách đó có nguy cơ thất bại trong thực tiễn; ngược lại, khi người dân thấu hiểu, có niềm tin thì quá trình hiện thực hóa các mục tiêu xây dựng, phát triển và bảo vệ đất nước sẽ thành công. Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm đến mục đích, hiệu quả và chất lượng của hoạt động truyền thông, Người căn dặn: “Người tuyên truyền bao giờ cũng phải tự hỏi: Viết cho ai xem? Nói cho ai nghe? Nếu không vậy, thì cũng như cố ý không muốn cho người ta nghe, không muốn cho người ta xem”(5); khẳng định tuyên truyền là “đem một việc gì nói cho dân hiểu, dân nhớ, dân theo, dân làm. Nếu không đạt được mục đích đó, là tuyên truyền thất bại”(6). Lời căn dặn này của Người vẫn còn nguyên giá trị hiện nay, trong đó có nhiệm vụ đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động truyền thông chính trị.

Quá trình chuyển đổi số quốc gia hiện nay tác động đến sự phát triển trong tất cả các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, chính trị, xã hội,...; đã và đang làm thay đổi mọi mặt của đời sống, trong đó có lĩnh vực thông tin, truyền thông chính trị. Thời gian qua, sự phát triển mạnh mẽ của khoa học - công nghệ, nhất là cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã mang lại cho nước ta nhiều cơ hội để đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa; đồng thời, tạo ra không

ít khó khăn, thách thức, nhất là trong lĩnh vực truyền thông chính trị, áp lực phải thay đổi cách tiếp cận trong hoạch định và thực hiện chính sách, cũng như nâng cao vai trò của người dân. Hiện nay, Việt Nam đang đẩy mạnh phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, hình thành các doanh nghiệp công nghệ số có năng lực cạnh tranh quốc tế. Trong bối cảnh đó, lĩnh vực truyền thông chính trị có vai trò rất quan trọng và cũng chịu sự tác động đa chiều, thể hiện ở một số khía cạnh sau:

Thứ nhất, truyền thông chính trị là một quá trình bao gồm các bước: Chủ thể truyền thông (chính phủ, cơ quan quản lý nhà nước, nhà lãnh đạo) thực hiện cung cấp thông tin cho các thiết chế truyền thông, sau đó, chuyển tải thông tin thành các thông điệp và phổ biến đến người dân. Đồng thời, người dân cũng tác động ngược trở lại và các thiết chế truyền thông cần có khoảng thời gian để phản hồi các nội dung mà người dân quan tâm. Trong bối cảnh chuyển đổi số, quá trình truyền thông chính trị diễn ra nhanh chóng, đòi hỏi các thiết chế truyền thông phải bắt nhịp nhanh với các phương thức, phương tiện và các loại hình truyền thông mới, theo hướng ngày càng hiện đại, hiệu quả, xóa nhòa ranh giới về thời gian, không gian hoặc vị trí địa lý.

Thứ hai, trước yêu cầu ngày càng cao của quá trình truyền thông chính trị, các thiết chế truyền thông cần xây dựng các chiến lược, kế hoạch thực hiện truyền thông khoa học. Bên cạnh đó, người dân được tiếp cận đa dạng hơn các nguồn thông tin, từ chính thống đến các phương tiện truyền thông mới, khiến nhận thức và năng lực tiếp nhận của người dân ngày càng được nâng cao, tác động mạnh mẽ đến quá trình truyền thông chính trị.

Hiện nay, các cơ quan báo chí chủ lực đã và đang xây dựng những phương thức hoạt động truyền thông chính trị ngày càng phù hợp, hiệu quả, cụ thể: Đài Truyền hình Việt Nam (VTV) chú trọng tính nhanh nhạy, kịp thời phát hiện, đưa tin về những vấn đề mới, "nóng", được công chúng trong và ngoài nước quan tâm, đồng thời, các chương trình, hoạt động của Đài luôn là cầu nối quan trọng, góp phần củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước; Thông tấn xã Việt Nam bảo đảm cung cấp kịp thời thông tin thời sự về mọi mặt đời sống xã hội với nguồn tin chính thống được cập nhật liên tục, ngoài ra, chú trọng đáp ứng nhu cầu thông tin của công chúng bằng các sản phẩm truyền thông đa dạng, hấp dẫn trên nền tảng công nghệ hiện đại; trong khi đó, Báo Nhân dân vừa là kênh thông tin chính thống, chuẩn mực trong công tác tuyên truyền, có nhiều đóng góp trong các chương trình truyền thông chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, vừa chú trọng xây dựng chiến lược đa dạng hóa đối tượng bạn đọc thông qua các nền tảng số, như đưa vào ứng dụng đọc báo bằng định dạng PDF, đổi mới phương thức tiếp cận bạn đọc trên các phương tiện truyền thông xã hội theo tinh thần "nhân dân ở đâu, Báo Nhân dân ở đó", chú trọng các chỉ số tương tác trên các nền tảng các phương tiện truyền thông xã hội, như Facebook, Youtube…

Thứ ba, việc tiếp cận, thấu hiểu thông điệp truyền thông của chủ thể truyền thông và người dân có sự khác biệt do vị trí và vai trò của nhà lãnh đạo và người dân là khác nhau. Trong bối cảnh của chuyển đổi số, quá trình trao đổi, nhận thức và tiếp cận thông tin của các chủ thể có độ "vênh" nhất định; đồng thời, khi tiếp nhận thông điệp truyền thông, người dân cũng dễ có sự so sánh với thông tin trên các phương tiện truyền thông xã hội khác. Do đó, đòi

hỏi thông điệp của truyền thông chính trị phải có chất lượng, chiều sâu thông tin, gia tăng tính chính xác, chính thống.

Thứ tư, trong bối cảnh của công nghệ số, các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị có nhiều phương thức, thủ đoạn ngày một tinh vi để chống phá Đảng và Nhà nước ta; do đó, truyền thông chính trị tốt sẽ góp phần đấu tranh hiệu quả với các thông tin xấu, độc, các quan điểm sai trái, thù địch, phòng, chống các hoạt động "diễn biến hòa bình", chống "tự diễn biến", "tự chuyển hóa".

Để thích ứng với tình hình mới và tận dụng cơ hội mà quá trình chuyển đổi số mang lại, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách nhằm chủ động ứng dụng các thành tựu của khoa học - kỹ thuật hiện đại(7); xác định mục tiêu đưa nước ta trở thành quốc gia số, ổn định và thịnh vượng, tiên phong thử nghiệm các công nghệ và mô hình mới; đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của Nhà nước, hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, phương thức sống, làm việc của người dân, phát triển môi trường số an toàn, nhân văn, rộng khắp(8). Bên cạnh đó, chuyển đổi số báo chí hướng đến mục tiêu xây dựng các cơ quan báo chí chuyên nghiệp, nhân văn, hiện đại; làm tốt sứ mệnh thông tin, tuyên truyền phục vụ sự nghiệp cách mạng của Đảng, sự nghiệp đổi mới của đất nước; bảo đảm vai trò dẫn dắt, định hướng dư luận xã hội, giữ vững chủ quyền thông tin trên không gian mạng; đổi mới hiệu quả trải nghiệm của độc giả, tạo nguồn thu mới, thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp nội dung số(9); bảo đảm hoạt động truyền thông chính sách, pháp luật cho người Việt Nam ở nước ngoài(10),…; từ đó, tạo tiền đề cho truyền thông chính trị có các điều kiện để tiếp tục phát triển, người dân được tiếp cận nhanh hơn, đa dạng hơn nguồn thông tin thông qua các phương tiện truyền thông mới, đặc biệt là truyền thông xã hội.

Những khó khăn, thách thức

Thứ nhất, các quy định của pháp luật về chuyển đổi số và báo chí, truyền thông đã được ban hành khá đầy đủ, như Luật Báo chí (năm 2016), Luật An ninh mạng (năm 2018), Luật Tiếp cận thông tin (năm 2016), Luật An toàn thông tin mạng (năm 2015),... và các văn bản dưới luật khác; quy định rõ khung hình phạt đối với các loại hình tội phạm chia sẻ thông tin xuyên tạc, bịa đặt, bôi xấu, gây ảnh hưởng tới danh dự, uy tín của tập thể, cá nhân. Tuy nhiên, hành lang pháp lý về lĩnh vực này vẫn còn thiếu, chưa đáp ứng yêu cầu đặt ra, chưa bắt kịp và phù hợp với thực tiễn; việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật còn chậm trễ, quy trình áp dụng, xử lý các hành vi vi phạm còn thiếu chặt chẽ; cách hiểu và vận dụng pháp luật ở nhiều Bộ, ngành, địa phương có sự khác nhau dẫn đến có biểu hiện "nhờn luật".

Thứ hai, trong bối cảnh chuyển đổi số, các hoạt động của Đảng và Nhà nước hiện diện trên môi trường số, nên yếu tố cung cấp thông tin, truyền thông một cách nhanh chóng, thuận tiện và kịp thời là rất quan trọng, nhất là khi các dòng thông tin thay đổi liên tục, không phụ thuộc vào thời gian, không gian. Yêu cầu về tính đa dạng và tốc độ thông tin gây áp lực không nhỏ đối với các chủ thể truyền thông. Hiện nay, có khoảng 77 triệu người Việt Nam đang sử dụng các phương tiện truyền thông xã hội (chiếm 97,8% dân số từ 13 tuổi trở lên); lượng người dùng cũng có xu hướng tăng nhanh (năm 2022 tăng 6,9% so với năm 2021) cho thấy tiềm năng to lớn của các phương tiện truyền thông xã hội, ngày càng có sự chiếm lĩnh

không gian thông tin, kéo theo năng lực truyền thông chính trị rộng mở(11). Tuy nhiên, thông tin thiếu tính xác thực, độ bảo mật không cao... cũng đặt ra nhiều vấn đề trong truyền thông chính trị bằng các phương tiện truyền thông xã hội. Bên cạnh đó, việc tiếp nhận, phản hồi của người dân thông qua các phương tiện truyền thông xã hội của các cơ quan quản lý nhà nước, nhà lãnh đạo còn tương đối chậm và chưa hiệu quả.

Thứ ba, các cơ quan báo chí, truyền thông phải đối mặt với nhiều thách thức, sức ép lớn từ sự thay đổi về phương thức tổ chức, quản lý theo mô hình tòa soạn hội tụ, mô hình đa nền tảng và công nghệ; chuyển dịch phương thức truyền thông để tiếp cận đa dạng công chúng; thông qua ứng dụng công nghệ và kỹ thuật để định hướng, dẫn dắt công chúng, đặc biệt đối với các hoạt động mang tính định hướng như hoạt động truyền thông chính trị. Mặt khác, các loại hình báo chí, truyền thông mới ra đời, truyền thông xã hội có thể tiếp cận đại đa số công chúng một cách nhanh chóng, khiến việc cung cấp thông tin truyền thông nói chung, truyền thông chính trị nói riêng ở các thiết chế truyền thông truyền thống cũng gặp trở ngại, từ việc tổ chức, quản lý đến khâu phát hành trên các phương tiện truyền thông.

Thứ tư, công tác lãnh đạo, chỉ đạo của một số cơ quan báo chí còn chậm, đặc biệt là tuyên truyền đấu tranh trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận chính trị; công tác thông tin, tuyên truyền, đấu tranh ngăn chặn các quan điểm sai trái, thù địch có lúc, có nơi chưa kịp thời, định hướng nội dung chưa rõ nét,... Nội dung và hình thức thông tin, tuyên truyền, đấu tranh còn thiếu hấp dẫn, chưa phù hợp với đối tượng truyền thông.

Giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động truyền thông chính trị thời gian tới

Thứ nhất, tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 28-CT/TW ngày 16/9/2013 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XI "Về tăng cường công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng"; Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị "Về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới"; Quyết định số 874/QĐ-BTTTT ngày 17/6/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông, "Về việc ban hành Bộ quy tắc ứng xử trên mạng xã hội"; Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 12/5/2021 của Thủ tướng Chính phủ "Về tăng cường công tác tuyên truyền, định hướng hoạt động truyền thông, báo chí phục vụ nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc; kịp thời chấn chỉnh và xử lý các vi phạm trong hoạt động báo chí, truyền thông"; Chỉ thị số 7/CT-TTg ngày 21/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ, "Về việc tăng cường công tác truyền thông chính sách",…; đặc biệt là Quyết định số 407/QĐ-TTg ngày 30/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án "Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022 - 2027", trong đó, nhấn mạnh cần nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành về vị trí, vai trò của công tác truyền thông dự thảo chính sách, đồng thời, hoàn thiện chính sách, thể chế về công tác truyền thông dự thảo chính sách,… Mặt khác, cần thống nhất quan điểm, chủ trương về truyền thông chính trị, trong đó, chú trọng tăng cường các nội dung tuyên truyền về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Cương lĩnh chính trị, đường lối của Đảng; truyền thông bảo vệ Đảng, nhân dân, lợi ích quốc gia, dân tộc, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế,... Bên cạnh đó, truyền thông chính trị cần được coi là cơ sở để bảo vệ vững chắc nền

tảng tư tưởng của Đảng, góp phần vào thành công chung trong nhiệm vụ nhận diện, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

Thứ hai, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân về vai trò, tầm quan trọng của hoạt động truyền thông chính trị; thường xuyên đổi mới nội dung, phương thức, chất lượng hoạt động tuyên truyền chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trên các ấn phẩm báo chí, truyền thông và không gian mạng. Bên cạnh đó, tăng cường đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nhận thức lý luận chính trị cho đội ngũ lãnh đạo, quản lý, phóng viên, biên tập viên báo chí, truyền thông. Mặt khác, cần nâng cao vai trò của các cơ quan báo chí chủ lực, như Báo Nhân dân, Báo Điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam, Cổng thông tin điện tử Chính phủ,… trong truyền thông chính trị, truyền thông chính sách.

Thứ ba, tăng cường rà soát, xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật cũng như nghiên cứu các giải pháp quản lý truyền thông nói chung, truyền thông chính trị nói riêng, bảo đảm phù hợp với yêu cầu trong tình hình mới; nâng cao chất lượng, quản lý chặt chẽ hoạt động và hiệu quả của nhà quản lý, nhà cung cấp dịch vụ và người dùng internet, mạng xã hội; phân định rõ chức năng, đối tượng, vai trò của báo chí điện tử, tạp chí điện tử, trang thông tin điện tử,... Bên cạnh đó, xây dựng các thiết chế rà soát, xử lý thông tin sai lệch, bao gồm bảo đảm tính minh bạch thông tin; ban hành quy định pháp lý chặt chẽ, nghiêm minh về việc xử lý những đối tượng sản xuất, phát tán tin giả, tin không chính xác, gây thiệt hại cho cộng đồng.

Thứ tư, báo chí, truyền thông cần coi trọng, kiên trì thế giới quan, phương pháp luận khoa học và các giá trị cốt lõi của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; truyền bá, phát triển hệ giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc, đồng thời, nghiên cứu, kế thừa tinh hoa giá trị và các thành tựu mới của nhân loại. Xây dựng chiến lược, nội dung truyền thông chính trị toàn diện, thường xuyên và lâu dài, sử dụng nhiều loại hình báo chí, truyền thông khác nhau, cách thức thể hiện nội dung hấp dẫn, thuyết phục. Các cơ quan báo chí lớn dựa trên tiềm lực về công nghệ và mạng lưới phóng viên, cộng tác viên chủ động tham gia xây dựng các dự án kiểm chứng thông tin, góp phần phục vụ hiệu quả công tác truyền thông chính trị; nâng cao trách nhiệm, nhận thức trong phát hiện tin giả, tin xấu, độc, tin chống phá Đảng và Nhà nước, từ đó, giúp người dân hiểu rõ tác hại của tin giả và có ý thức tránh phát tán, chia sẻ những nội dung sai lệch.

Thứ năm, các cơ quan báo chí, truyền thông phát huy vai trò dẫn dắt thông tin chính thống, định hướng dư luận xã hội tích cực, góp phần nâng cao nhận thức chính trị, hiểu biết xã hội, gia tăng sức "đề kháng" trước các quan điểm sai trái, thù địch trong các tầng lớp nhân dân, cộng đồng mạng; đồng thời, thông điệp truyền thông đưa ra cần định hướng người dân vào những suy nghĩ, cách nhìn tích cực, ngôn ngữ sử dụng nên rõ ràng, tránh bị suy diễn(12). Bên cạnh đó, tích cực đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền hấp dẫn, nhanh chóng, chính xác; cập nhật, hiện đại hóa, ứng dụng công nghệ kỹ thuật, phương tiện đấu tranh hiện đại, nhất là các tiện ích mới nhằm thu hút công chúng tham gia chia sẻ; chú trọng xây dựng hệ

thống thiết chế, phương tiện, kỹ thuật đủ mạnh, đủ khả năng tham gia và cạnh tranh với các tập đoàn truyền thông trên thế giới.

TS. Trần Quang Diệu, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Nguồn: tapchicongsan.org.vn

Tài liệu tham khảo:

(1) Xem: Nguyễn Thu Trang: "Kinh nghiệm truyền thông chính trị ở một số quốc gia và gợi ý tham khảo đối với Việt Nam", Tạp chí Cộng sản, số 956, tháng 12/2020, tr.105.

(2) Xem: Cao Thu Hằng - Lê Trọng Tuyến: "Nâng cao hiệu quả sử dụng các phương tiện truyền thông xã hội trong tuyên truyền chính trị ở Việt Nam hiện nay", Tạp chí Cộng sản điện tử, ngày 20-12-2022, https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/van_hoa_xa_hoi/-/2018/826922/nang-cao-hieu-qua-su-dung-cac-phuong-tien-truyen-thong-xa-hoi%C2%A0trong-tuyen-truyen-chinh-tri-o-viet-nam-hien-nay.aspx.

(3) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t.15, tr.142.

(4) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.8, tr.163.

(5) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.5, tr.340.

(6) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.5, tr.191.

(7) Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị, "Về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư"; Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ "Về phê duyệt chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến 2030"; Quyết định số 348/QĐ-TTg ngày 06/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ "Về phê duyệt Chiến lược chuyển đổi số báo chí đến năm 2025, định hướng đến năm 2030",…

(8) Xem: Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ "Về phê duyệt chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến 2030".

(9) Xem: Quyết định số 348/QĐ-TTg, ngày 06/4/2023, của Thủ tướng Chính phủ, "Về phê duyệt Chiến lược chuyển đổi số báo chí đến năm 2025, định hướng đến năm 2030".

(10) Xem: Quang Minh: "Tăng cường truyền thông chính sách cho người Việt Nam ở nước ngoài" Báo Nhân dân ngày 21/6/2023, https://nhandan.vn/tang-cuong-truyen-thong-chinh-sach-cho-nguoi-viet-nam-o-nuoc-ngoai-post736617.html.

(11) Xem: Nguyễn Thị Trường Giang - Nguyễn Thị Thu: "Sử dụng mạng xã hội trong truyền thông chính trị ở Việt Nam", Tạp chí Lý luận chính trị điện tử, ngày 09/9/2022, http://lyluanchinhtri.vn/home/index.php/dien-dan/item/4465-su-dung-mang-xa-hoi-trong-truyen-thong-chinh-tri-o-viet-nam.html.

(12) Xem: Nguyễn Thu Trang: "Kinh nghiệm truyền thông chính trị ở một số quốc gia và gợi ý tham khảo đối với Việt Nam", Tldđ, tr.110.

ĐIỀU GÌ GIÚP BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ DẪN ĐẦU CHUYỂN ĐỔI SỐ?

Sự vào cuộc trực tiếp của người đứng đầu, cùng việc bộ phận chuyên trách công nghệ thông tin được kiện toàn, trao thêm sứ mệnh là những yếu tố góp phần đưa Bộ Kế hoạch và Đầu tư vươn lên xếp đầu về chuyển đổi số khối bộ, ngành có dịch vụ công.

Sự vào cuộc trực tiếp của người đứng đầu

Nhiều năm qua, Bộ Tài chính luôn dẫn đầu ở khối bộ, ngành trong các kỳ đánh giá về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số. Với báo cáo xếp hạng chỉ số chuyển đổi số cấp bộ, tỉnh - DTI được Bộ Thông tin và Truyền thông thực hiện định kỳ từ năm 2021, hai kỳ đánh giá đầu tiên, Bộ Tài chính vẫn chiếm ngôi đầu ở khối bộ, ngành có cung cấp dịch vụ công.

Ở lần đánh giá thứ ba về mức độ chuyển đổi số của các Bộ, ngành, địa phương trong năm 2022 mới được Bộ Thông tin và Truyền thông công bố trung tuần tháng 7, với việc đạt tổng điểm 0,8218, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã vượt Bộ Tài chính để vươn lên xếp vị trí số 1 trong 17 bộ, ngành có dịch vụ công. Đặc biệt, chặng đường vừa qua, mức độ trưởng thành chuyển đổi số của Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã liên tục được cải thiện. Năm 2022, cơ quan này đã vươn lên dẫn đầu ở tất cả các chỉ số chính.

Theo đánh giá của Bộ Thông tin và Truyền thông, một yếu tố quan trọng để Bộ Kế hoạch và Đầu tư triển khai quyết liệt, có hiệu quả công tác chuyển đổi số thời gian qua chính là sự quan tâm, vào cuộc trực tiếp của người đứng đầu.

Trong thông tin về kết quả đánh giá DTI năm 2022 của các Bộ, ngành và địa phương, Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Nguyễn Huy Dũng nhận xét: "Đồng chí Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư rất quan tâm chỉ đạo việc triển khai nền tảng số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào hoạt động quản lý Nhà nước".

Đại diện Bộ Thông tin và Truyền thông cũng đã tổng kết rằng, mô hình thành công chung cho các Bộ, ngành, địa phương là sự vào cuộc trực tiếp của người đứng đầu: "Chuyển đổi số thay đổi cách làm, mà để thay đổi cách làm thì người đứng đầu là quyết định. Chuyển đổi số lại chú trọng vào người sử dụng. Vì vậy, chuyển đổi số cần người đứng đầu quan tâm, vào cuộc trực tiếp, đặt ra bài toán, chỉ ra cần làm cái gì, cần thay đổi cái gì. Doanh nghiệp công nghệ đưa ra giải pháp. Người đứng đầu tiên phong sử dụng và quyết liệt chỉ đạo việc sử dụng trong toàn bộ cơ quan, tổ chức".

Theo Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Trần Duy Đông, thời gian qua, nhiều giải pháp đã được triển khai để thúc đẩy chuyển đổi số phục vụ người dân, doanh nghiệp cũng như phục vụ hoạt động chuyên ngành Kế hoạch và Đầu tư.

Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hành chính, cung cấp dịch vụ công, nhất là trong lĩnh vực liên quan tới doanh nghiệp, người dân đã được ưu tiên, thông qua việc triển

khai Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Hệ thống này đã kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Cổng dịch vụ công quốc gia.

Số liệu của Bộ Thông tin và Truyền thông cho thấy, trong năm 2022 cũng như hiện nay, Bộ Kế hoạch và Đầu tư luôn có tên trong nhóm bộ, ngành dẫn đầu về tỷ lệ dịch vụ công phát sinh hồ sơ trực tuyến và tỷ lệ xử lý hồ sơ trực tuyến - 2 chỉ tiêu quan trọng đánh giá hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Đơn cử như, tại thời điểm giữa tháng 3/2022, 2 chỉ tiêu này của Bộ Kế hoạch và Đầu tư lần lượt là 87,3% và gần 80%.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư cũng đã triển khai nâng cao nhận thức cho doanh nghiệp về chuyển đổi số; thúc đẩy hệ sinh thái phát triển chuyển đổi số doanh nghiệp, nâng cao năng lực mạng lưới chuyên gia tư vấn chuyển đổi số, kết nối các giải pháp chuyển đổi số. Đến tháng 6/2023, đã có khoảng 10.000 doanh nghiệp tại 40 địa phương được đào tạo trực tiếp về chuyển đổi số; hơn 1.500 doanh nghiệp được tự đánh giá mức độ sẵn sàng chuyển đổi số; xây dựng đội ngũ gồm 100 chuyên gia để hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số.

Cùng với việc tập trung chuyển đổi số phục vụ hoạt động chuyên ngành Kế hoạch và Đầu tư với 4 nền tảng chính hỗ trợ việc quản lý đầu tư công; đăng ký doanh nghiệp, đăng ký đầu tư, đăng ký hộ kinh doanh, hợp tác xã; lựa chọn nhà thầu, mua sắm công; lĩnh vực thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã đặc biệt chú trọng đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu.

Thống kê của Bộ Thông tin và Truyền thông cho hay, cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp do Bộ Kế hoạch và Đầu tư vận hành, trong nửa đầu năm 2023 đã tiếp nhận 11,9 triệu lượt giao dịch truy vấn đến, chỉ xếp sau các dịch vụ liên quan đến hộ tịch, dân cư và bảo hiểm xã hội; và ở chiều ngược lại, các hệ thống thông tin của Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã thực hiện gần 197.000 lượt giao dịch truy vấn đi đến các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu khác.

Song song đó, chuyển đổi số trong nội bộ của Bộ Kế hoạch và Đầu tư cũng được ưu tiên thông qua ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số: 100% văn bản trao đổi trong Bộ được gửi điện tử có ký số, việc chỉ đạo điều hành của các đơn vị đều thực hiện qua hệ thống điện tử, 100% hệ thống thông tin có các phương án ứng cứu xử lý sự cố tấn công mạng.

Trao thêm sứ mệnh cho bộ phận chuyên trách công nghệ thông tin

Chia sẻ kinh nghiệm trong triển khai chuyển đổi số, Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Trần Duy Đông nhấn mạnh, việc triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số cần bám sát các chỉ đạo của Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban quốc gia về chuyển đổi số và cần có sự phối hợp chặt chẽ với các đơn vị chuyên ngành của Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ trong quá trình thực hiện.

Nhận định các nhiệm vụ chuyển đổi số là những việc lớn, đòi hỏi xử lý nhanh, kịp thời và làm nhiều việc cùng lúc, đại diện Bộ Kế hoạch và Đầu tư chỉ rõ: Để hoạt động đi vào hiệu quả, thực chất, bên cạnh sự chỉ đạo quyết liệt của người đứng đầu cơ quan, cần có sự chung tay vào cuộc của tất cả các đơn vị trong Bộ, nhất là người đứng đầu các đơn vị. Công tác tuyên truyền, quán triệt, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị cũng cần được chú trọng ngay khi bắt đầu triển khai nhiệm vụ.

Một kinh nghiệm nữa của Bộ Kế hoạch và Đầu tư là cần chú trọng xây dựng kế hoạch và hoàn thiện các cơ chế, chính sách về chuyển đổi số, trong đó, xác định các mục tiêu, giải pháp và kết quả đầu ra rõ ràng, cụ thể để thuận lợi trong việc giám sát, kiểm tra, đánh giá. Đồng thời, chú trọng việc xây dựng, sử dụng các nền tảng số của bộ, ngành, ứng dụng công nghệ mới vào các lĩnh vực hoạt động của ngành, ví dụ như ứng dụng trợ lý ảo, AI vào các nền tảng số. Tăng cường đào tạo, tập huấn, phổ biến về chuyển đổi số, kỹ năng số cho công chức, viên chức tại Bộ.

Ở góc nhìn của cơ quan giữ vai trò dẫn dắt chuyển đổi số quốc gia, Bộ Thông tin và Truyền thông đánh giá, bước tiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư trên bảng xếp hạng chuyển đổi số năm 2022 còn là kết quả của việc Bộ này đã kiện toàn, đổi tên Trung tâm Tin học thành Trung tâm công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

Tổng kết mô hình thành công đặc trưng cho các bộ, ngành, đại diện Bộ Thông tin và Truyền thông cho rằng: Đó là việc kiện toàn, đổi tên hoặc bổ sung nội hàm chức năng chuyển đổi số ngành, lĩnh vực cho đơn vị chuyên trách về công nghệ thông tin.

"Khi được trao thêm sứ mệnh về việc tham mưu chuyển đổi số ngành, lĩnh vực, khi được giao chính danh nhiệm vụ, thì sẽ kích hoạt sự thay đổi của đơn vị chuyên trách về công nghệ thông tin. Tự họ sẽ thúc đẩy tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức, bồi dưỡng tập huấn kỹ năng, tổ chức phát triển và thúc đẩy sử dụng các nền tảng, hình thành nên các cơ sở dữ liệu, kết nối, chia sẻ dữ liệu và bảo đảm an toàn, an ninh mạng", đại diện Bộ Thông tin và Truyền thông phân tích thêm.

Nguồn: vietnamnet.vn

TƯ DUY SỐ THÚC ĐẨY CHUYỂN ĐỔI SỐ

Chuyển đổi số là tiến trình đòi hỏi sự kiến tạo, sáng tạo của chính quyền, doanh nghiệp, tổ chức hướng đến mục tiêu "gốc rễ": chuyển đổi mô hình tăng trưởng từ chiều rộng sang chiều sâu.

Tuy nhiên, hiện nay tiến trình chuyển đổi số quốc gia đang gặp một số rào cản, thách thức tại một số địa phương, doanh nghiệp.

Những "điểm nghẽn" lớn

Chúng ta có thể cùng đồng thuận: Chương trình chuyển đổi số quốc gia triển khai cụ thể Nghị quyết số 52-NQ/TW năm 2019 của Bộ Chính trị về chủ động tham gia cuộc cách mạng lần thứ tư, trong đó, chuyển đổi số là một phương tiện chủ đạo, là một chủ trương đúng đắn, tiên phong và cách mạng. Trong những năm qua, Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông đã có nhiều nỗ lực thúc đẩy tiến trình này trong bối cảnh hiện thực còn nhiều hạn chế, rào cản.

Chuyển đổi số là phương tiện giúp thay đổi hoạt động hiệu quả. Song, thực tế tại nhiều địa phương, doanh nghiệp cho thấy, chuyển đổi số đang được nhìn nhận như chuyện phát sinh thêm, ngoài công việc chuyên môn, ngoài mục tiêu chính trị, kinh tế mà đang thực hiện. Điều này dẫn đến xác định chuyển đổi số như chuyện mới, chỉ cần giao cho một bộ phận thực hiện

là xong. Tư duy này đang là rào cản, thách thức khiến chuyển đổi số khó thực hiện thành công. Chuyển đổi số không riêng lẻ mà đang bao trùm lên tất cả hoạt động, công việc thường ngày, đi sâu và gắn kết trong quá trình. Do vậy, các bên liên quan cùng đồng hành trên cơ sở cơ chế thống nhất.

Chúng ta đang khuyến khích những nền tảng mở, dữ liệu mở, dữ liệu đầy đủ, kịp thời và chất lượng để những công cụ như AI có thể hoạt động được, để phát triển dịch vụ công trực tuyến… Tuy nhiên, thách thức lớn nhất hiện nay, dữ liệu không mở, nền tảng không mở, chúng đang bị khu bộ khiến cho mong muốn áp dụng nền tảng công nghệ hiện đại nhất thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số đang "tắc nghẽn".

Một thách thức khác là vấn đề nhân lực. Chúng ta thiếu nhân lực chuyên môn sâu cho nhiệm vụ tư vấn, đào tạo, thực hiện tiến trình chuyển đổi số. Nhưng, hiện việc đào tạo về chuyển đổi số đang bị thu hẹp trong một số nhóm công việc nhất định, cán bộ thực hiện nhiệm vụ có chỗ là kiêm nhiệm, chuyển ngạch ngang, tạo ra những điểm trống và điểm yếu lớn.

Nghị quyết số 52-NQ/TW khẳng định, chuyển đổi số là phương thức để chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghệ lần thứ 4. Chuyển đổi số mang tính tiến trình, không phải là mục tiêu, mô hình, không có mẫu nào để mang từ đơn vị, doanh nghiệp này sang đơn vị, doanh nghiệp khác áp dụng. Hiểu chưa đúng về điều này dẫn đến thực trạng ở nhiều nơi có sự trông chờ, nhìn nhau để học hỏi.

Là một tiến trình, chuyển đổi số đòi hỏi sự kiến tạo, sáng tạo trong triển khai hướng đến mục tiêu "gốc rễ" được đề cập trong Nghị quyết số 52-NQ/TW. Đó là, chuyển đổi mô hình tăng trưởng từ chiều rộng sang chiều sâu. Với doanh nghiệp, mô hình tăng trưởng được cụ thể trong việc nâng cao năng suất đến từ sự đột phá về mặt giá trị; mở rộng thị trường, thị phần.

Chuyển đổi nhận thức: ưu tiên hàng đầu

Chưa hiểu rõ vấn đề trên, doanh nghiệp, đơn vị, tổ chức không thấy được rõ lợi ích dẫn đến không làm hoặc làm đối phó, làm phong trào. Không hiểu rõ được bản chất sẽ đụng đâu làm đó, không hiểu mục đích thực sự của mình sẽ nhìn xung quanh làm theo; không hiểu được phương cách sẽ vừa làm vừa tính nên có thể càng làm càng rối hoặc sai… Để giải quyết được những điều đó, thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số quốc gia, chúng tôi đề xuất bộ công thức giải pháp với 5 trụ cột.

Đầu tiên và quan trọng nhất là biết rõ. Đừng bỏ qua hoặc coi thường lý luận, lý thuyết; cần chậm lại để hiểu rõ nội hàm từ đó chuyển đổi nhận thức, hiểu rõ lợi ích để thực hiện thực chất. Chuyển đổi số là một cuộc cách mạng tư duy để thay đổi hình thái tổ chức, ứng dụng hiệu quả công nghệ vào các tiến trình hoạt động tạo ra sự đột phá giá trị đưa đến đột phá năng suất. Trong đó, dữ liệu là nền tảng, cơ sở và là nguồn lực quyết định.

Thứ hai, nắm chắc, nắm được bản chất tránh đụng đâu làm đó, trong đó phải học cách để có thể tư duy số thay thế cho tư duy alanog; lấy kiến tạo thể chế, cải cách bộ máy, cải cách thủ tục hành chính, thiết kế quy trình làm việc đầu tiên để thích nghi với phần mềm, ứng dụng công nghệ hiện đại. Nếu không đẩy mạnh cải cách hành chính, lấy công nghệ là phương tiện,

con người là trung tâm, là chủ thể đóng vai trò quyết định thì chuyển đổi số vẫn "tắc nghẽn" khó mang lại hiệu quả, thông suốt.

Thứ ba, hiểu sâu để hành động cho đúng tránh kiểu nghĩ gì làm nấy và thu nhận lợi ích cho doanh nghiệp, tổ chức. Lợi ích đến từ đâu? Lợi ích đến từ dữ liệu, ai nắm được dữ liệu, phân tích dữ liệu sẽ nhận được lợi ích. Chất lượng dữ liệu đóng vai trò trọng tâm, quyết định do đó phải kết nối dữ liệu hiệu quả, đồng bộ và cộng hưởng. Hiểu sâu được như vậy, chúng ta giải quyết được vấn đề cốt lõi, mục tiêu chính thay vì dàn trải hoặc chỉ đi vào các nội dung bề mặt…

Thứ tư, muốn gì để tránh làm theo kiểu ngó xung quanh làm gì mình làm theo. Chuyển đổi số là phương tiện để hoàn thành mục tiêu nên phải lồng ghép chuyển đổi số vào trong các mục tiêu kinh tế-chính trị-xã hội. Trong đó, mục tiêu quan trọng nhất là tạo ra sự chuyển đổi tăng trưởng từ chiều rộng sang chiều sâu, chuyển đổi cách tạo ra giá trị.

Cuối cùng, làm gì để biết rõ phải dựa vào đâu, tránh việc làm đại. Cần bắt đầu thực hiện chuyển đổi số từ nền tảng thực tế của doanh nghiệp, đơn vị và xác định chuyển đổi số là một dự án đầu tư để, định hình lại doanh nghiệp, tạo ra giá trị mới, năng lực cạnh tranh mới. Trên cơ sở đó, tìm kiếm, ứng dụng công nghệ phù hợp, cho đúng, cho đủ với doanh nghiệp.

Nguồn: diendandoanhnghiep.vn

CHÍNH PHỦ, CÁC BỘ, NGÀNH: BAN HÀNH QUY ĐỊNH MỚI

*** Ngày 14/8/2023, Chính phủ ban hành Nghị định số 59/2023/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.**

Nghị định số 59/2023/NĐ-CP gồm 06 Chương 31 Điều quy định chi tiết Khoản 4 Điều 23; Khoản 4 Điều 33; Khoản 3 Điều 40; Khoản 4 Điều 45; Khoản 3 Điều 63 và Khoản 4 Điều 81 của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, gồm các nội dung sau:

Tổ chức cuộc họp, hội nghị định kỳ của cộng đồng dân cư; phát biểu lấy ý kiến của hộ gia đình; biểu quyết trực tuyến tại thôn, tổ dân phố để Nhân dân bàn và quyết định; quy trình bầu, cho thôi làm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố.

Tổ chức và hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân ở xã, phường, thị trấn; của Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng.

Tổ chức và hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân ở cơ quan, đơn vị.

Tổ chức và hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân ở doanh nghiệp nhà nước.

Nghị định này áp dụng đối với công dân Việt Nam cư trú tại xã, phường, thị trấn, tại thôn, tổ dân phố nơi mình cư trú; cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc trong cơ quan nhà nước, đơn vị; doanh nghiệp nhà nước và người lao động tại các doanh nghiệp nhà nước.

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến thực hiện dân chủ ở cơ sở tại xã, phường, thị trấn; trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và tại các doanh nghiệp nhà nước.

Nghị định cũng quy định điều khoản chuyển tiếp: Tổ chức của Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng đã thành lập tiếp tục được thực hiện cho đến khi kết thúc chương trình, dự án; tổ chức của Ban Thanh tra nhân dân ở xã, phường, thị trấn, Ban Thanh tra nhân dân ở cơ quan, đơn vị và Ban Thanh tra nhân dân ở doanh nghiệp nhà nước tiếp tục được thực hiện cho đến khi tổ chức bầu nhiệm kỳ mới.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/8/2023; đồng thời, Nghị định số 159/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Thanh tra về tổ chức và hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân hết hiệu lực thi hành kể từ ngày 08/8/2023.

*** Ngày 15/8/2023, Bộ trưởng Bộ Tài chính ký ban hành Thông tư số 55/2023/TT-BTC quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025.**

Thông tư hướng dẫn một số nội dung và mức chi đối với chi thông tin, tuyên truyền; phổ biến giáo dục pháp luật như sau:

a) Chi sản xuất, biên tập, đăng tải, truyền dẫn, phát sóng, phát hành các tài liệu, ấn phẩm dưới dạng các tác phẩm báo chí, xuất bản và sản phẩm thông tin, truyền thông khác:

Đối với chi thực hiện thông tin, tuyên truyền bằng xuất bản phẩm: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14/3/2014 của Chính phủ quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản và theo định mức kinh tế - kỹ thuật trong hoạt động xuất bản do bộ, cơ quan trung ương và địa phương quyết định áp dụng theo quy định tại Thông tư số 42/2020/TT-BTTTT ngày 31/12/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về hoạt động xuất bản;

Đối với chi thực hiện thông tin, tuyên truyền bằng các loại hình báo chí: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14/3/2014 của Chính phủ quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản; hoặc theo định mức kinh tế kỹ thuật trong hoạt động báo chí, xuất bản do Bộ, cơ quan trung ương và địa phương quyết định áp dụng theo quy định tại các Thông tư của Bộ Thông tin và Truyền thông: Thông tư số 03/2018/TT-BTTTT ngày 20/4/2018 ban hành định mức kinh tế kỹ thuật về sản xuất chương trình truyền hình; Thông tư số 09/2020/TT-BTTTT ngày 24/4/2020 ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất chương trình phát thanh và Thông tư số 18/2021/TT-BTTTT ngày 30/11/2021 ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động báo in, báo điện tử;

Đối với hoạt động thông tin, tuyên truyền dưới hình thức tác phẩm điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác thực hiện theo Nghị định số 21/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác;

Trường hợp hoạt động sản xuất, biên tập, đăng tải, phát sóng, phát hành các tài liệu, ấn phẩm dưới dạng các tác phẩm báo chí, xuất bản và sản phẩm truyền thông khác chưa có định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí do cấp có thẩm quyền ban hành; chi mua sắm hàng hóa, dịch vụ khác phục vụ các hoạt động truyền thông: Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ truyền thông căn cứ nhiệm vụ được giao, dự toán kinh phí, chế độ chi tiêu tài chính hiện hành chịu trách nhiệm lựa chọn hình thức, nội dung tuyên truyền, chương trình truyền thông đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao và theo đúng quy định của pháp luật về đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ;

b) Chi tiền công biên tập các nội dung truyền thông tại cộng đồng: 100.000 đồng/tin, bài dưới 350 từ; 150.000 đồng/tin, bài từ 350 từ đến dưới 600 từ; 200.000 đồng/bài từ 600 từ trở lên; tiền công phát thanh viên: 60.000 đồng/người/buổi;

c) Chi tổ chức các buổi tọa đàm, các lớp giáo dục truyền thông, tư vấn, nói chuyện chuyên đề, đối thoại chính sách:

Chi thù lao báo cáo viên: Thực hiện theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 5 Thông tư số 36/2018/TT-BTC;

Tùy theo tình hình thực tế và trong phạm vi dự toán được giao, thủ trưởng cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức các buổi tọa đàm, giao lưu, các lớp giáo dục truyền thông, tư vấn, nói chuyện chuyên đề quyết định hỗ trợ phụ cấp tiền ăn, tiền phương tiện đi lại, tiền thuê phòng nghỉ cho báo cáo viên. Mức chi theo quy định tại điểm b, điểm c Khoản 2 Điều 5 Thông tư số 36/2018/TT-BTC;

Chi thuê địa điểm, hội trường, bàn ghế, trang thiết bị cần thiết (nếu có); chi tài liệu, văn phòng phẩm, chi khác phục vụ hoạt động tọa đàm, giao lưu, các lớp giáo dục truyền thông, tư vấn, nói chuyện chuyên đề; chi in kỷ yếu, lưu trữ thành tài liệu phục vụ Chương trình: Thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao;

Chi nước uống cho người tham dự: Mức chi theo quy định tại Khoản 3 Điều 12 Thông tư số 40/2017/TT-BTC.

Thông tư quy định rõ về đặt hàng xuất bản và phát hành ấn phẩm hàng năm. Theo đó, căn cứ đặt hàng như sau:

Dự toán kinh phí được cấp có thẩm quyền giao để thực hiện chính sách cấp một số ấn phẩm cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 752/QĐ-TTg ngày 23/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt về việc đặt hàng cấp một số ấn phẩm báo, tạp chí cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn giai đoạn 2023 - 2025 (sau đây viết tắt là Quyết định số 752/QĐ-TTg).

Giá đặt hàng (bao gồm chi phí xuất bản và chi phí phát hành) ấn phẩm: Trên cơ sở mức giá tối đa các ấn phẩm do Bộ Tài chính thông báo, Ủy ban Dân tộc quyết định mức giá cụ thể đối với từng ấn phẩm;

Các đơn vị báo, tạp chí đủ điều kiện đặt hàng cấp một số ấn phẩm theo khoản 1 Điều 1 Quyết định số 752/QĐ-TTg, đối tượng được cấp ấn phẩm và số kỳ xuất bản ấn phẩm, số lượng đối tượng được cấp ấn phẩm và số lượng ấn phẩm xuất bản, phát hành; số lượng lưu chiểu, số lượng gửi cơ quan quản lý do Ủy ban Dân tộc thông báo cụ thể;

Quy cách, chất lượng ấn phẩm theo quy định của Ủy ban Dân tộc;

Nội dung hợp đồng, điều chỉnh hợp đồng đặt hàng xuất bản, phát hành ấn phẩm thực hiện theo quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP.

Căn cứ dự toán được cấp có thẩm quyền giao; hợp đồng đặt hàng xuất bản, phát hành một số ấn phẩm cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn giữa Uỷ ban Dân tộc với các đơn vị báo, tạp chí và đơn vị phát hành; Uỷ ban Dân tộc thực hiện:

Tạm ứng lần đầu cho các đơn vị báo, tạp chí và đơn vị phát hành ngay sau khi ký hợp đồng bằng 30% giá trị hợp đồng năm;

Tạm ứng các lần tiếp theo cho các đơn vị báo, tạp chí và đơn vị phát hành: Số lần tạm ứng, thời gian tạm ứng, mức tạm ứng được thực hiện theo thỏa thuận trong hợp đồng trên cơ sở tiến độ thực hiện hợp đồng nhưng tổng mức tạm ứng các lần (bao gồm tạm ứng lần đầu và tạm ứng các lần tiếp theo) tối đa không quá 80% giá trị hợp đồng và không vượt quá dự toán năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Thanh toán hợp đồng: Kết thúc năm thực hiện, các đơn vị báo, tạp chí, đơn vị phát hành tổng hợp tình hình thực hiện hợp đồng trước ngày 10 tháng 01 năm sau, gửi Uỷ ban Dân tộc. Trong thời gian 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đủ tài liệu của các đơn vị báo, tạp chí, đơn vị phát hành, Uỷ ban Dân tộc có trách nhiệm tổ chức nghiệm thu, thanh lý hợp đồng và thanh toán giá trị hợp đồng còn lại (nếu có) cho các đơn vị báo, tạp chí và đơn vị phát hành.

Việc thanh toán hợp đồng đặt hàng xuất bản, phát hành ấn phẩm thực hiện theo quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP và Khoản 5 Điều 3 Thông tư này.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/8/2023.

*** Bộ Giáo dục và Đào tạo đã có Công văn số 4306/BGDĐT-NGCBQLGD về việc bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông.**

Công văn được gửi đến Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Công văn nêu rõ, để bảo đảm thực hiện thống nhất các quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp trong bổ nhiệm, xếp lương giáo viên mầm non, phổ thông, Bộ Giáo dục và Đào tạo làm rõ một số nội dung.

Đối với quy định chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp: Thứ nhất, đối với quy định chức chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp khi bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp tương ứng và chuyển hạng chức danh nghề nghiệp.

Theo nội dung Công văn, khi bổ nhiệm, chuyển xếp chức danh nghề nghiệp giáo viên Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở từ các Thông tư liên tịch số: Thông tư liên tịch số 20/2015/TT-BGDĐT-BNV, Thông tư liên tịch số 21/2015/TT-BGDĐT-BNV, Thông tư liên tịch số 22/2015/TT-BGDĐT-BNV sang chức danh nghề nghiệp tương ứng theo quy định tại chùm thông tư 01 - 04 và Thông tư 08 chỉ căn cứ vào tiêu chuẩn trình độ đào tạo và thời gian giữ hạng thấp hơn liền kề, không yêu cầu giáo viên phải có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của hạng được bổ nhiệm.

Thứ hai, khi thực hiện việc chuyển hạng chức danh nghề nghiệp cho các trường hợp giáo viên chưa được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đúng với cấp học đang giảng dạy hoặc thay đổi vị trí việc làm mà chức danh nghề nghiệp đang giữ không phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm mới không yêu cầu giáo viên phải có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của vị trí việc làm được chuyển.

Thứ ba, sau khi được bổ nhiệm, chuyển xếp chức danh nghề nghiệp, nếu giáo viên có nhu cầu đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng lên hạng chức danh nghề nghiệp cao hơn liền kề thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo quy định.

Về việc xác định tương đương đối với các chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp từng hạng, Công văn số 4306/BGDĐT-NGCBQLGD có nêu, các chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông (theo hạng) cấp trước ngày 30/6/2022 được xác định là tương đương với chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông theo quy định của mỗi cấp học. Chứng chỉ này được dùng để bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và tham dự kỳ thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

Ví dụ: Giáo viên A đã được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng II. Giáo viên A đã có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng II và hạng III được cấp trước ngày 30/6/2022, giáo viên A được sử dụng một trong các chứng chỉ bồi dưỡng này để đăng ký tham dự kỳ thi hoặc xét thăng hạng lên chức danh nghệ nghiệp giáo viên Mầm non hạng I.

Với trường hợp giáo viên có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông (theo hạng) cấp từ ngày 30/6/2022 cho đến ngày 11/7/2023 thì liên hệ với cơ sở bồi dưỡng (nơi cấp chứng chỉ) để được bồi dưỡng cập nhật và được cấp chứng chỉ bồi dưỡng thay thế.

Về yêu cầu khả năng ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số, Công văn số 4306/BGDĐT-NGCBQLGD viện dẫn, như đã nêu tại điểm a mục 1.1, khi bổ nhiệm, chuyển xếp chức danh nghề nghiệp giáo viên Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở từ các Thông tư liên tịch số 20/2015/TT- BGDĐT-BNV, Thông tư liên tịch số 21/2015/TT-BGDĐT-BNV, Thông tư liên tịch số 22/2015/TT-BGDĐT-BNV sang chức danh nghề nghiệp tương ứng theo quy định tại các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT và Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT chỉ căn cứ vào tiêu chuẩn trình độ đào tạo và thời gian giữ hạng thấp hơn liền kề, không yêu cầu giáo viên phải có minh chứng là các chứng chỉ tin học, ngoại ngữ đối với tiêu chuẩn về khả năng ứng dụng công nghệ thông tin và khả năng sử dụng ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

Trường hợp tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp thì việc đánh giá yêu cầu khả năng ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số thực hiện theo hướng dẫn về minh chứng tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 34/2021/TT-BGDĐT.

Về quy định thời gian giữ hạng tương đương: Thứ nhất, trường hợp bổ nhiệm, chuyển xếp chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học, trung học cơ sở từ hạng II cũ theo quy định tại Thông tư liên tịch số 21/2015/TT- BGDĐT-BNV, Thông tư liên tịch số 22/2015/TT-BGDĐT-BNV sang hạng II mới theo quy định tại các Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT.

Thời gian để được xét bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên Tiểu học Trung học cơ sở hạng II mới bao gồm: Thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, thời gian giữ các ngạch giáo viên, thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên hạng III và hạng II và thời gian khác được cơ quan có thẩm quyền xác định tương đương khi thực hiện chuyển chức danh nghề nghiệp (không kể thời gian tập sự).

Thứ hai, đối với trường hợp giáo viên Tiểu học, Trung học sơ sở hạng III đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp giáo viên Tiểu học, Trung học cơ sở hạng II.

Từ thời điểm giáo viên đạt tiêu chuẩn về trình độ đào tạo của cấp học, thời gian được xác định tương đương với thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên Tiểu học, Trung học cơ sở hạng III mới bao gồm: Thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc; thời gian giữ các ngạch giáo viên tương đương với hạng IV và hạng III;

Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên hạng IV và hạng III và thời gian khác được cơ quan có thẩm quyền xác định tương đương với hạng IV và hạng III khi thực hiện chuyển chức danh nghề nghiệp (không kể thời gian tập sự).

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

NHÂN SỰ MỚI
CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

*** Bộ Chính trị:**

Quyết định chuẩn y chức danh Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương khóa XIII đối với ông Nguyễn Văn Quyết, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương khóa XIII.

*** Thủ tướng Chính phủ:**

Quyết định số 959/QĐ-TTg ngày 15/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm ông Trịnh Mạnh Linh làm Trợ lý đồng chí Phạm Minh Chính, Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ.

Quyết định số 956/QĐ-TTg ngày 15/8/2023 bổ nhiệm ông Nguyễn Cảnh Toàn, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Uỷ ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp giữ chức vụ Phó Chủ tịch Uỷ ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

Lập Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật:

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính vừa ký Quyết định số 945/QĐ-TTg ngày 11/8/2023 thành lập Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 101/2023/QH15 của Quốc hội về rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật (Tổ công tác).

Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang là Tổ trưởng Tổ công tác.

Tổ phó Tổ công tác là: Bộ trưởng Bộ Tư pháp Lê Thành Long (Tổ phó thường trực); Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Trần Văn Sơn.

Các thành viên Tổ công tác gồm: Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Trần Duy Đông, Thứ trưởng Bộ Tài chính Võ Thành Hưng, Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Nguyễn Thị Phương Hoa, Thứ trưởng Bộ Giao thông vận tải Nguyễn Duy Lân, Thứ trưởng Bộ Công Thương Nguyễn Sinh Nhật Tân, Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Đoàn Thái Sơn, Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Cao Huy, Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Thanh Tịnh; Thứ trưởng Bộ Nội vụ Nguyễn Duy Thăng, Thứ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Văn Sinh, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Nguyễn Hoàng Hiệp.

Thành lập Hội đồng cấp Nhà nước xét tặng danh hiệu "Nhà giáo Nhân dân", "Nhà giáo Ưu tú" lần thứ 16:

Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định số 951/QĐ-TTg thành lập Hội đồng cấp Nhà nước xét tặng danh hiệu “Nhà giáo Nhân dân”, “Nhà giáo Ưu tú” lần thứ 16 - năm 2023.

Cụ thể, thành lập Hội đồng cấp Nhà nước xét tặng danh hiệu "Nhà giáo Nhân dân", "Nhà giáo Ưu tú" lần thứ 16 - năm 2023 (Hội đồng), để giúp Thủ tướng Chính phủ tổ chức xét tặng danh hiệu "Nhà giáo Nhân dân", "Nhà giáo Ưu tú" lần thứ 16 - năm 2023.

PGS. TS. Nguyễn Kim Sơn, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo làm Chủ tịch Hội đồng.

Các Phó Chủ tịch Hội đồng gồm: Tiến sĩ Ngô Thị Minh, Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng); Tiến sĩ Phạm Huy Giang, Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương, Bộ Nội vụ.

Các Ủy viên Hội đồng gồm: Thứ trưởng Bộ Y tế Đỗ Xuân Tuyên; Tiến sĩ Nguyễn Ngọc Ân, Chủ tịch Công đoàn Giáo dục Việt Nam; Thiếu tướng, Tiến sĩ Nguyễn Đình Đản, Phó Cục trưởng, Cục Nhà trường, Bộ Tổng tham mưu, Bộ Quốc phòng; Thiếu tướng, PGS. TS. Đỗ Anh Tuấn, Cục trưởng Cục Đào tạo, Bộ Công an; Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng, Văn phòng Chủ tịch nước Phạm Quang Tùng; Tiến sĩ Nguyễn Viết Lộc, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Giáo dục và Đào tạo; GS. TS. NGƯT. Thái Văn Thành, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Nghệ An; GS. TS. NGND. Nguyễn Quang Báu, Giảng viên cao cấp, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội; GS. TS. NGƯT. Phạm Hồng Chương, Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế quốc dân.

*** Ban Bí thư Trung ương Đảng:**

Quyết định bổ nhiệm ông Phạm Trọng Cường, Vụ trưởng, Thư ký Thường trực Ban Bí thư, Trưởng ban Ban Tổ chức Trung ương giữ chức vụ Trợ lý Thường trực Ban Bí thư, Trưởng ban Ban Tổ chức Trung ương.

*** Bộ Thông tin và Truyền thông:**

Quyết định số 1481/QĐ-BTTTT ngày 14/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc thuyên chuyển ông Phạm Quang Hiếu, Phó Giám đốc Trung tâm Chứng thực điện tử quốc gia, Bộ Thông tin và Truyền thông đến công tác tại Cục Công nghệ thông tin, Bộ Tư pháp, kể từ ngày 15/8/2023.

Quyết định số 1482/QĐ-BTTTT ngày 14/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, bổ nhiệm có thời hạn ông Trần Minh Tân, Chuyên viên cao cấp, Ban Công nghệ thông tin, Viện Chiến lược Thông tin và Truyền thông giữ chức vụ Phó Viện trưởng Viện Chiến lược Thông tin và Truyền thông, Bộ Thông tin và Truyền thông.

Quyết định số 1483/QĐ-BTTTT ngày 14/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc ông Đỗ Quý Vũ, Phó Viện trưởng Viện Chiến lược Thông tin và Truyền thông thôi phụ trách điều hành Viện Chiến lược Thông tin và Truyền thông, Bộ Thông tin và Truyền thông.

Quyết định số 1485/QĐ-BTTTT ngày 14/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc giao nhiệm vụ phụ trách điều hành Viện Chiến lược Thông tin và Truyền thông đối với ông Trần Minh Tân, Phó Viện trưởng Viện Chiến lược Thông tin và Truyền thông, Bộ Thông tin và Truyền thông.

Quyết định số 1486/QĐ-BTTTT ngày 14/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông bổ nhiệm có thời hạn bà Hoàng Thị Phương Lựu, Phó Chánh Văn phòng Bộ giữ chức Chánh Văn phòng Bộ Thông tin và Truyền thông.

Quyết định số 1488/QĐ-BTTTT ngày 14/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông bổ nhiệm có thời hạn ông Đỗ Đình Rô, Trưởng phòng Phòng Thanh tra Bưu chính,

Viễn thông và công nghệ thông tin, Thanh tra Bộ Thông tin và Truyền thông giữ chức vụ Phó Chánh Thanh tra Bộ Thông tin và Truyền thông.

Quyết định số 1489/QĐ-BTTTT ngày 14/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc bổ nhiệm có thời hạn ông Tống Tuấn Minh, Trưởng phòng Phòng Thông tin và Tư liệu, Trung tâm Thông tin giữ chức vụ Phó Giám đốc Trung tâm Thông tin, Bộ Thông tin và Truyền thông.

Quyết định số 1491/QĐ-BTTT ngày 14/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc ông Nguyễn Hải Thanh, Chủ tịch Hội đồng thành viên Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam (VNPOST) thôi giữ chức Chủ tịch Hội đồng thành viên để giữ chức vụ Thành viên Hội đồng thành viên Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam, Bộ Thông tin và Truyền thông theo nguyện vọng cá nhân.

Quyết định số 1492/QĐ-BTTTT ngày 14/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông giao nhiệm vụ cho ông Nguyễn Trường Giang, Thành viên Hội đồng thành viên phụ trách điều hành Hội đồng thành viên Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam.

*** Bộ Y tế:**

Quyết định số 3168/QĐ-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế ngày 10/8/2023 được điều động, bổ nhiệm có thời hạn vào vị trí Giám đốc Bệnh viện Hữu nghị Việt - Đức đối với TS. BS. Dương Đức Hùng, Bí thư Đảng uỷ, Chủ tịch Hội đồng quản lý Bệnh viện Bạch Mai.

Quyết định số 3113/QĐ-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế điều động, bổ nhiệm PGS. TS. BS. Trịnh Thị Diệu Thường, Trưởng khoa Khoa Y học cổ truyền, Trường Đại học Y - Dược TP. Hồ Chí Minh, Trưởng cơ sở 3 Bệnh viện Đại học Y - Dược TP. Hồ Chí Minh giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục Quản lý y, dược cổ truyền, Bộ Y tế.

Quyết định số 2356/QĐ-BYT, Bộ trưởng Bộ Y tế bổ nhiệm ông Đỗ Trường Duy, kỹ sư công nghệ thông tin, Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin giữ chức vụ Giám đốc Trung tâm Thông tin y tế quốc gia, Bộ Y tế.

Quyết định số 2358 /QĐ-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế bổ nhiệm ông Nguyễn Trường Nam, kỹ sư tin học, Phó Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin giữ chức vụ Phó Giám đốc Trung tâm Thông tin y tế quốc gia, Bộ Y tế.

TS. DS. Phạm Xuân Viết, Phó Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục Khoa học công nghệ và đào tạo, Bộ Y tế đến thời điểm đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định.

*** Tỉnh Khánh Hòa:**

Ông Nguyễn Văn Nhuận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Khánh Sơn được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao.

Ông Đinh Văn Dũng, Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh, được chỉ định tham gia Ban chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức vụ Phó Bí thư huyện ủy Khánh Sơn nhiệm kỳ 2020 - 2025; giới thiệu bầu giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Khánh Sơn nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Nguồn: baochinhphu.vn